

Tiếng Nước Tôi



5

Tiếng Nước Tôi

Lớp 5

Họ và Tên: _____

Thầy/Cô: _____

Niên Khóa: _____

**Trường Việt Ngữ Saddleback
Giáo Xứ Saint Nicholas
Cộng Đoàn Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp**

Phiên Bản 2011

**Trường Việt Ngữ Saddleback
24252 El Toro Road, Laguna Woods Ca 92653**

❖ *Lời Nguyện Trước Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá) Xin Thiên Chúa là Cha nhân từ, chúc lành cho buổi học của chúng con hôm nay được kết quả tốt đẹp. Xin giúp chúng con: biết lắng nghe và vâng lời thầy cô giáo. Xin giúp chúng con là những người con ngoan nơi gia đình, là công dân tốt ngoài xã hội. Giúp chúng con trưởng thành trong Đức Tin và Đức Mến; xây dựng một xã hội hòa bình, chân lý và bác ái. Chúng con cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, Chúa chúng con. Amen.
(Làm dấu thánh giá)

❖ *Lời Nguyện Sau Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá) Lạy Chúa, chúng con cảm ơn Chúa đã ban cho giờ học vừa qua được kết thúc tốt đẹp. Xin cho chúng con ra đi trong an bình và vui tươi. Xin cho chúng con sống ngoan ngoãn và hiếu thảo với cha mẹ ; sống yêu thương và chia sẻ với anh chị em; sống chân thật và giúp đỡ bạn bè. Xin giúp chúng con hoàn thành mọi trách nhiệm nơi gia đình và học đường. Amen. (Làm dấu thánh giá)

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa **Tiếng Nước Tôi**.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

Mục Lục

Bài 1:	oan, oam, oat	7
Bài 2:	oap, oac, oach, oang, oanh	113
Bài 3:	oai, oay, oao	31
Bài 4:	oăn, oăm, oăc, oăng	43
Bài 5:	uyt, uych, uynh, uya, uyu	55
Bài 6:	oăn, oăm, oăc, oang	67
Bài 7:	oen, oem, oet, oeng, oeo	79
Bài 8:	uêch, uênh, oong.....	172
Bài 9:	Hồ Hoàn Kiếm.....	103
Bài 10:	Sự Tích Bánh Chung Bánh Dày.....	113
Bài 11:	Chưa Đỗ Ông ả ghè, Đã Đe Hàng Tổng	Error! Bookmark not defined.
Bài 12:	Sự Tích Con Chim Quốc	Error! Bookmark not defined.
Bài 13:	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Error! Bookmark not defined.
Bài 14:	Lý Ông Trọng	Error! Bookmark not defined.
Bài 15:	Bán Tóc Đãi Bạn	Error! Bookmark not defined.

Bài 1: oan, oam, oat

oan



cái khoan

oam



chó ngoàm

oat



kiểm soát

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

toán cộng



ngôn ngào



hoạt họa

Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+i	+y	+a	+o	+u	+e	+ê
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>uu</i>		
<i>ui</i>						
iê+	ươ+	uô+	uâ+			
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>			
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>			
<i>iêt</i>	<i>ưọt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>			
<i>iêp</i>	<i>ưọp</i>	<i>uôc</i>				
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>				
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>				
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>					
	<i>ươu</i>					

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

oa

<i>n</i>	_____	oan
<i>m</i>	_____	oam
<i>t</i>	_____	oat
<i>p</i>	_____	oap
<i>c</i>	_____	oac
<i>ch</i>	_____	oach
<i>ng</i>	_____	oang
<i>nh</i>	_____	oanh
<i>i</i>	_____	oai
<i>y</i>	_____	oay
<i>o</i>	_____	oao

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

<i>oan</i>	<i>oán</i>	<i>oàn</i>	<i>oản</i>	<i>oãn</i>	<i>oạn</i>
<i>oàm</i>	<i>oạm</i>				
<i>oát</i>	<i>oạt</i>				

oan

oan	đoan	hoan	khoan	loan	ngoan	toan
oán	đoán	hoán	khoán	toán	xoán	
oàn	đoàn	hoàn	toàn	xoàn		
oản	đoản	khoản	toản			
oãn	doãn	ngoãn				
oạn	đoạn	hoạn	loạn	ngoạn	soạn	

oam

oàm ngoàm nhoàm xoàm
oạm ngoạm

oat

oát toát thoát xoát
oạt đoạt hoạt loạt thoạt xoạt

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oan



oam



oat



Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



cái khoan

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

toán cộng



chó ngoạm



ngồm ngoàm



kiểm soát



hoạt họa

Bị chó cắn.

Dùng để xoay ốc.

Cộng hai số với nhau.

Phim dành cho trẻ em.

Thức ăn đầy trong miệng,
nhai và nuốt thật nhanh.

Xem xét hành lý.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oan*, *oam* và *oat*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Bác Trung dùng cái khoan bắt ốc vào những cây gỗ làm thành cái khung cửa.



Bé Trí đã biết làm toán cộng từ khi mới được năm tuổi.

$$\begin{array}{r} 4 \\ +3 \\ \hline 7 \end{array}$$

Anh Toàn bị một con chó đuổi theo và ngoạm một cái đầu đinh.



Khi ăn, Thành thường nhai ngồm ngoàm và nuốt chửng thức ăn.



Tại trạm kiểm soát ở phi trường, hành lý của Luật bị khám xét kỹ lưỡng.



Phim hoạt họa Mulan kể về một cô gái thay cha tòng quân.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Bác Trung dùng cái gì để bắt ốc?

- *Cái búa.*
 - *Cái khoan.*
 - *Cái kìm.*
-

Bé Trí biết làm toán cộng từ lúc mấy tuổi?

- *Năm.*
 - *Sáu.*
 - *Bảy.*
-

Từ “ngoạm” có nghĩa là:

- *Cắn.*
 - *Đuổi theo.*
 - *Sửa.*
-

Thành ăn như thế nào?

- *Ngồm ngoàm và nuốt chửng.*
 - *Từ từ, chậm rãi.*
 - *Từng miếng nhỏ.*
-

Hành lý của Luật bị gì?

- *Bị khám xét.*
 - *Bị mất.*
 - *Bị tịch thu.*
-

Cô gái trong phim hoạt họa Mulan đã làm gì thay cha?

- *Đi học.*
- *Đi thi.*
- *Đi tòng quân, đi lính.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Bác Trung dùng cái khoan bat
oc vào những cây gỗ làm thành
cái khung cửa.*



*Khi ăn, Thanh thương nhai
ngom ngoam và nuốt chửng
thức ăn.*



*Phim hoạt họa Mulan kể về một
cô gái thay cha tòng quan.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Anh Toàn bị một con chó đuổi theo và ngoạm một cái đầu điếng. (3 lỗi)

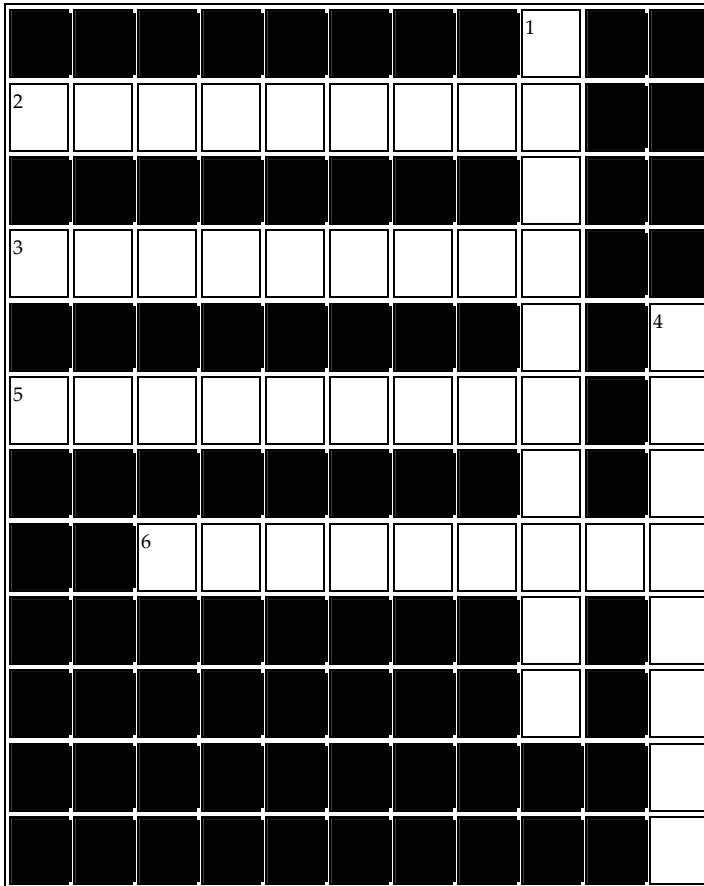
Tại trạm kiểm soát ở phi trường, hàn lý của Luật bị khám xét kỹ lưỡng. (3 lỗi)



Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>cái khoan</i>	<i>chó ngoạm</i>	<i>hoạt họa</i>
<i>kiểm soát</i>	<i>ngồm ngoàm</i>	<i>toán cộng</i>




Ngang

2.
$$\begin{array}{r} 4 \\ +3 \\ \hline 7 \end{array}$$

3. 

5. 

6. 

Dọc






1. 

4. 

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q t o á n c ộ n g t
 c ê g m i n h r h n c
 á u b x l ô u q o g h
 i k ư y d a á p ạ ọ ó
 k k i ề m s o á t n n
 h c g o t r u n h g g
 o x t à a r a v ọ o o
 a ê ư i n i r q a ạ ạ
 n g ồ m n g o à m y m
 ư ă r t i g ư ô s r t

	$\begin{array}{r} 4 \\ +3 \\ \hline 7 \end{array}$				
<i>cái khoan</i>	<i>toán cộng</i>	<i>chó ngoạm</i>	<i>ngồi ngòm</i>	<i>kiểm soát</i>	<i>hoạt họa</i>

Mật Mã

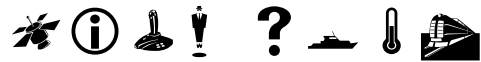
(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

✓	🌡️	🌙	🕒	□	🐦	■	🚚	📄	🌟
a	á	à	ạ	c	ê	g	h	i	k
!	●	🚤	🐦	📄	📦	☁️	?	🏭	
m	n	o	ó	ọ	ò	ộ	s	t	

Bài 2: oap, oac, oach, oang, oanh

oap oac oach
oang oanh



*cá ng**oá**p*



*áo k**hoá**c*



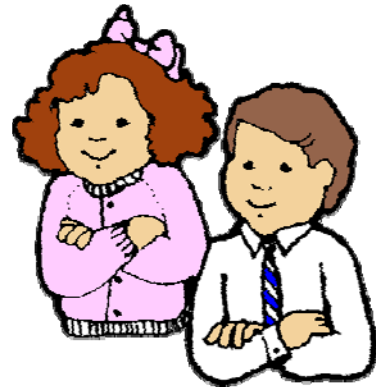
*xé t**oá**c*



*oà**nh** o**á**ch*



*kh**ả**n ch**oà**ng*



*kh**oá**nh tay*

Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+i	+y	+a	+o	+u	+e	+ê
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>uu</i>		
<i>ui</i>						
iê+	ươ+	uô+	uâ+			
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>			
<i>iêm</i>	<i>uôm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>			
<i>iêt</i>	<i>uôt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>			
<i>iêp</i>	<i>uôp</i>	<i>uôc</i>				
<i>iêc</i>	<i>uôc</i>	<i>uông</i>				
<i>iêng</i>	<i>uông</i>	<i>uôi</i>				
<i>iêu</i>	<i>uôi</i>					
	<i>uôi</i>					

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

oa

oa

n	_____	oan
m	_____	oam
t	_____	oat
p	_____	oap
c	_____	oac
ch	_____	oach
ng	_____	oang
nh	_____	oanh
i	_____	oai
y	_____	oay
o	_____	oao

Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần.)

oáp	oạp				
oác	oạc				
oách	oạch				
oang	oáng	oàng	oảng	oãng	oạng
oanh	oành	oảnh	oạnh		

oap

oáp ngoáp
oạp ngoạp

oac

oác hoác khoác toác
oạc toạc

oach

oách hoách
oạch hoạch

oang

oang hoang loang toang xoang
oáng choáng loáng nhoáng toáng thoáng
oàng choàng đoàng hoàng xoàng
oảng choảng đoảng hoảng
oãng loãng
oạng choạng loạng

oanh

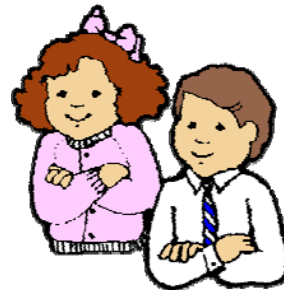
oanh loanh
oành hoành
oảnh ngoảnh
oạnh hoạnh

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oap oac oach

oang oanh



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oap*, *oac*, *oach*, *oang* và *oanh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Thấy cá ngoáp trên mặt nước, Hoàng sực nhớ là chưa thay nước trong hồ cá.



Toàn mua cho bố một chiếc áo khoác màu đen.



Trong lúc giận dữ, nhà đô vật xé toạc chiếc áo của mình.



Vì đường bị đóng đá, ai đi qua đoạn đường đó cũng ngã oành oạch.



Nhân ngày sinh nhật, Nguyệt tặng mẹ chiếc khăn choàng màu xanh.



Khi chào hỏi người lớn tuổi, em phải khoanh tay và cúi đầu cho lễ phép.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Hoàng quên làm gì?

- *Cho cá ăn.*
 - *Thay nước trong hồ cá.*
 - *Vớt cá ra khỏi hồ.*
-

Toàn mua cho bố cái gì?

- *Áo khoác màu đen.*
 - *Áo sơ-mi màu đen.*
 - *Áo thun màu đen.*
-

Trong lúc giận dữ, nhà đô vật đã làm gì?

- *Xé áo.*
 - *Xé giấy.*
 - *Xé thư.*
-

Vì sao ai đi qua đoạn đường đó cũng ngã oành oạch?

- *Vì đường bị đóng đá.*
 - *Vì đường có bùn.*
 - *Vì đường có nước.*
-

Nguyệt tặng mẹ cái gì?

- *Chiếc áo choàng màu xanh.*
 - *Chiếc khăn choàng màu xanh.*
 - *Chiếc khăn tay màu xanh.*
-

Khi chào hỏi người lớn tuổi, em phải làm gì?

- *Chào thật lớn.*
- *Khoanh tay và cúi đầu.*
- *Nhìn thẳng mặt.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Thay cá ngoap tren mat nuoc,
Hoang suc nho la chua thay
nuoc trong ho ca.*



*Vi duong bi dong da, ai di qua
doan duong do cung nga oanh
oach.*



*Khi chao hoi nguoi lon tuoi, em
phai khoanh tay va cui dau cho
le phep.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Trong lúc giặn dũ, nhà đô vật xé toạt chiếc áo của mình. (3 lỗi)



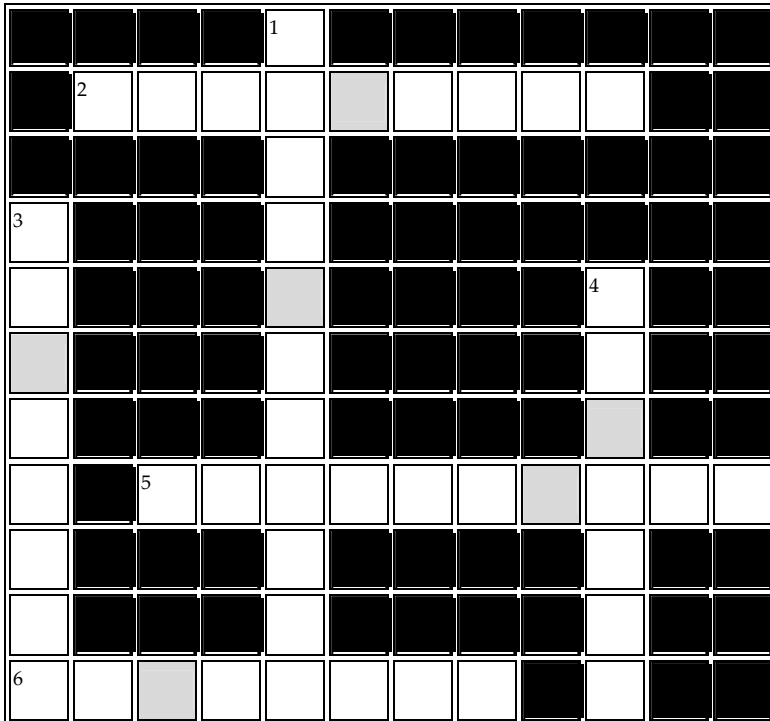
Nhân ngài sinh nhật, Nguyệt tặng mẹ chiếc khăn choàn màu xanh. (3 lỗi)




Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>áo khoác</i>	<i>cá ngó</i>	<i>khăn choàng</i>
<i>khoanh tay</i>	<i>oành oạch</i>	<i>xé toạc</i>



Ngang

2. 

5. 

6. 

Dọc

1. 

3. 

4. 

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

l o ã n g n g o ã n g
 k h o a n h t a y n x
 á u b x l ô g h k c é
 o o à n h o ạ c h á t
 k k o ã k t ê ả ô n o
 h c a h t r u n s g ạ
 o x n p q r a g t o c
 á ê g y n g r s i á ư
 c p v t v i ơ ợ ê p n
 g k h ã n c h o à n g



cá ngóáp



*áo
khoác*



xé toạc



oành oạch



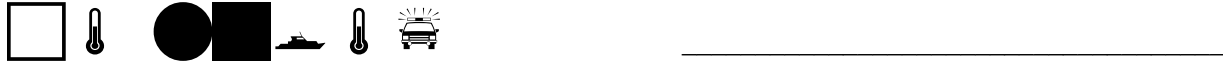
*khăn
choàng*



*khoanh
tay*

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

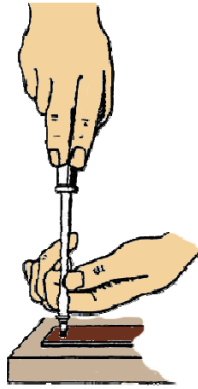
✓	🌡️	🌙	🕒	🛏️	□	♿	■	🚚	★
a	á	à	ạ	ã	c	é	g	h	k
●	🚤	🚗	🏗️	⊘	⊖				
n	o	p	t	x	y				

Bài 3: oai, oay, oao

oai oay oao



củ khoai



xoáy ốc



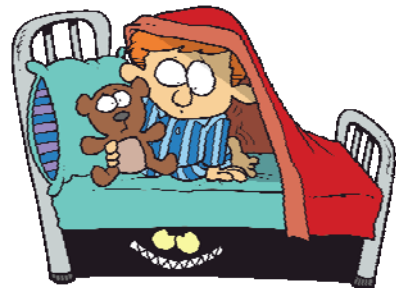
ngao ngao



trái xoài



ngọ ngọy



ngáo ộp

Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+i	+y	+a	+o	+u	+e	+ê
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>uu</i>		
<i>ui</i>						
iê+	ươ+	uô+	uâ+			
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>			
<i>iêm</i>	<i>uôm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>			
<i>iêt</i>	<i>uôt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>			
<i>iêp</i>	<i>uôp</i>	<i>uôc</i>				
<i>iêc</i>	<i>uôc</i>	<i>uông</i>				
<i>iêng</i>	<i>uông</i>	<i>uôi</i>				
<i>iêu</i>	<i>uôi</i>					
	<i>uôi</i>					

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

oa

<i>n</i>	_____	oan
<i>m</i>	_____	oam
<i>t</i>	_____	oat
<i>p</i>	_____	oap
<i>c</i>	_____	oac
<i>ch</i>	_____	oach
<i>ng</i>	_____	oang
<i>nh</i>	_____	oanh
<i>i</i>	_____	oai
<i>y</i>	_____	oay
<i>o</i>	_____	oao

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

<i>oai</i>	<i>oái</i>	<i>oài</i>	<i>oải</i>	<i>oãi</i>	<i>oại</i>
<i>oay</i>	<i>oáy</i>	<i>oay</i>			
<i>oao</i>	<i>oáo</i>				

oai

oai	choai	khoai	nhoai	thoai		
oái	đoái	khoái	nhoái	ngoái	toái	xoái
oài	đoài	hoài	loài	ngoài	xoài	
oải	hoải	thoải	xoải			
oãi	xoãi					
oại	hoại	loại	ngoại	toại	thoại	

oay

oay	hoay	ngoay	xoay
oáy	hoáy	ngoáy	xoáy
oạy	ngọạy		

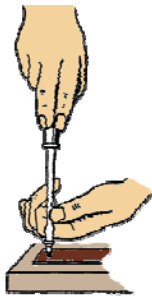
oao

oao	ngoao
oáo	ngoáo

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

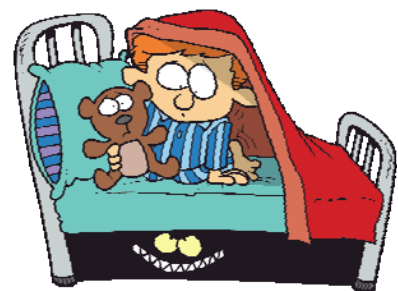
oai



oay



oao



Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



củ khoai



trái xoài



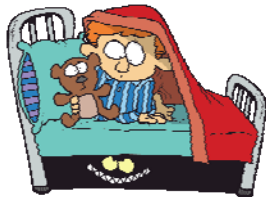
xoáy ốc



ngọ ngoạy



ngoao ngoao



ngoáo ộp

Bắt vào hoặc tháo ốc ra.

Cựa cậy, không nằm yên.

Quái vật được bịa ra để dọa con nít.

Thường được nướng hoặc luộc trước khi ăn.

Tiếng kêu của mèo.

Trái cây có vỏ trơn, khi còn non thì chua nhưng khi chín thì rất ngọt.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oai*, *oay* và *oao*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

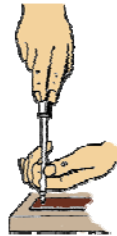
Trong buổi cắm trại, Bình bỏ mấy củ khoai lang vào đồng lửa để nướng.



Năm nay cây xoài trong vườn nhà nội rất sai trái.



Bình giúp bố xoáy chặt những con ốc trên cái bàn mới.



Bé Tâm thường ngộ ngoay mỗi khi thay tã.



Con mèo nhà hàng xóm kêu ngoao ngoao suốt cả đêm.



Người lớn thường dùng ngoáo ộp để dọa trẻ con mỗi khi chúng phá phách.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Bình làm gì với mấy củ khoai lang?

- Bỏ vào đống lửa để nướng.
 - Bỏ vào nồi để luộc.
 - Cắt ra từng khúc.
-

Năm nay cây xoài trong vườn nhà nội ra sao?

- Bị chết.
 - Ít trái.
 - Sai trái.
-

Bình giúp bố làm gì?

- Đóng đinh.
 - Nhổ đinh.
 - Xoáy ốc.
-

Mỗi khi thay tã, bé Tâm thường như thế nào?

- Khóc.
 - Nằm yên.
 - Ngọ ngoáy.
-

Con mèo nhà hàng xóm làm gì suốt cả đêm?

- Chạy.
 - Kêu ngoao ngoao.
 - Ngủ.
-

Người lớn thường dùng ngoáo ộp để làm gì?

- Dọa hàng xóm.
- Dọa người già.
- Dọa trẻ con.

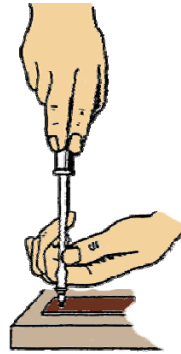
Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Trong buổi cam trai, Bình bỏ
may củ khoai lang vào đồng lúa
để nướng.*



*Bình giúp bố xoay chốt nhưng
con ốc trên cái bàn moi.*



*Người lớn thương dùng ngoao
ốp để dọa trẻ con mỗi khi chúng
phá phách.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bé Tâm thường ngộ ngoại mỗi khi thay tả. (2 lỗi)



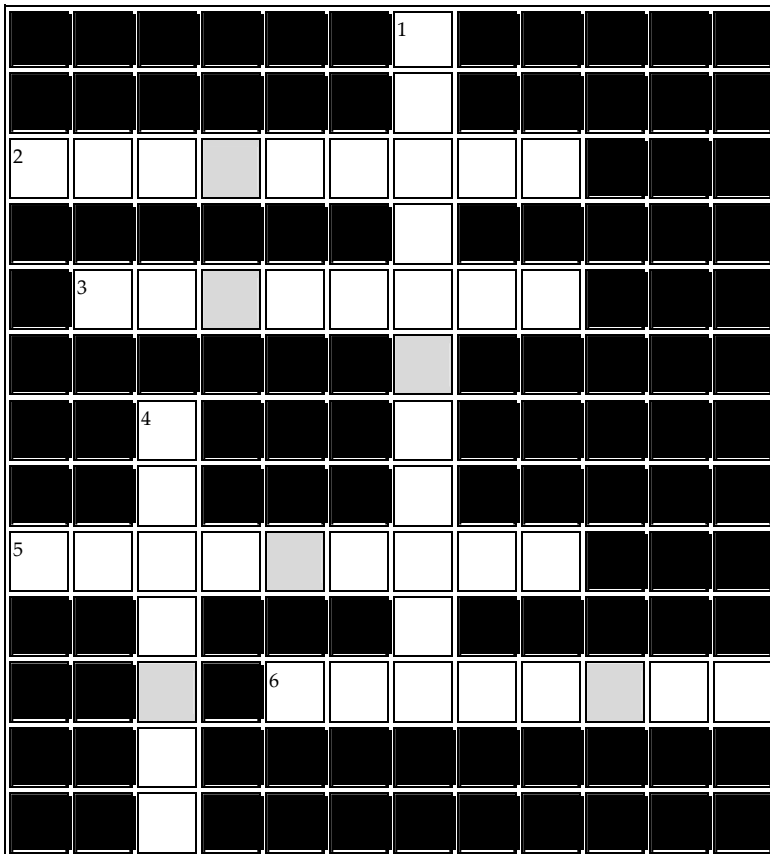
Con mèo nhà hằng xóm kêu ngoao ngoao suốt cả đêm. (3 lỗi)




Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>củ khoai</i>	<i>ngọ ngoạy</i>	<i>ngoao ngoao</i>
<i>ngoáo ộp</i>	<i>trái xoài</i>	<i>xoáy ốc</i>




Ngang


2. 


3. 

5. 

6. 

Dọc



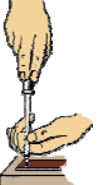



1. 

4. 

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

n g o a o n g o a o h
 g n c m i n ơ r s n u
 o ơ ủ t r á i x o à i
 á h k y a a h o u i n
 o đ h ã v n ê á ô u h
 ộ â o h t r h y s r h
 p s a p q r a ó t s o
 g r i y n g r c a y a
 x o á h o ạ c h ê y n
 ạ n g ọ n g o ạ y h g
 c c o ặ ê n i b r t h

					
<i>củ khoai</i>	<i>trái xoài</i>	<i>xoáy ốc</i>	<i>ngộ ngào</i>	<i>ngoao ngoao</i>	<i>ngoáo ộp</i>

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

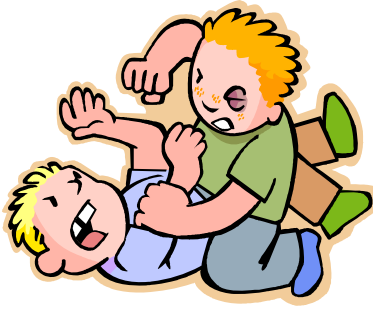
✓	🌡️	🌙	🕒	□	■	🚚	📍	★	●
a	á	à	ạ	c	g	h	i	k	n
🚤	👤	🔑	☁️	🚗	✖️	🏠	🔒	⊘	⊖
o	ọ	ố	ộ	p	r	t	ủ	x	y

Bài 4: uyt, uych, uynh, uya, uyu

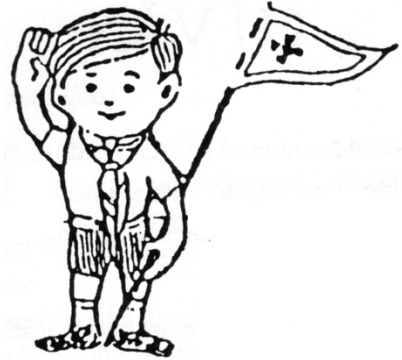
uyt uych uynh
uya uyu



xe buýt



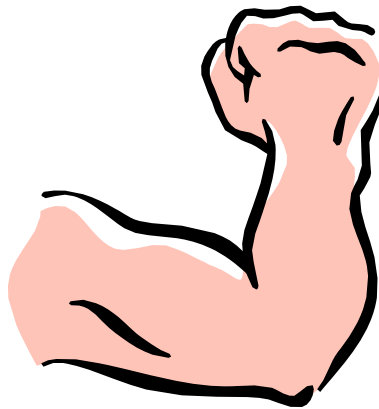
huỳnh huych



huynh trưởng



đêm khuya



khủy tay



khúc khuỷu

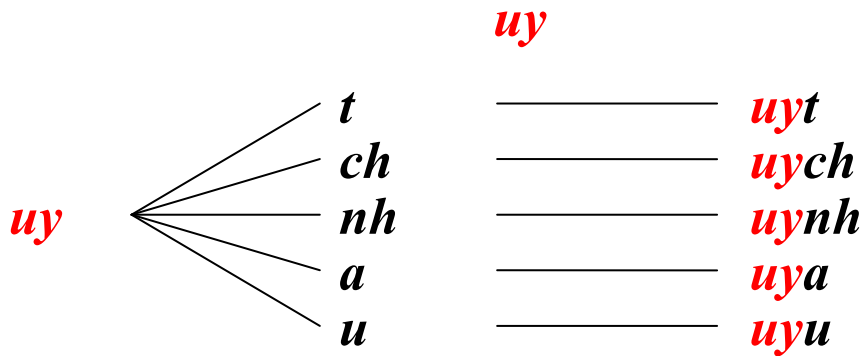
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+i	+y	+a	+o	+u	+e	+ê
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>ưu</i>		
<i>ưi</i>						
iê+	ươ+	uô+	uâ+	oa+		
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>	<i>oan</i>		
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>	<i>oam</i>		
<i>iêt</i>	<i>ưọt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>	<i>oat</i>		
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>		<i>oap</i>		
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>		<i>oac</i>		
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>		<i>oach</i>		
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>			<i>oang</i>		
	<i>ươu</i>			<i>oanh</i>		
				<i>oai</i>		
				<i>oay</i>		
				<i>oao</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

uýt
uych
uynh *uỳnh*
uya
ủyu

uyt

uýt buýt huýt suýt xuýt

uych

uych huych

uynh

uynh huynh khuynh

uỳnh huỳnh

uya

uya khuya

uyu

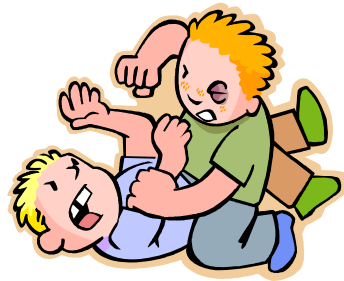
ủyu khuỷu

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uyt *uych* *uynh*

uya *uyu*

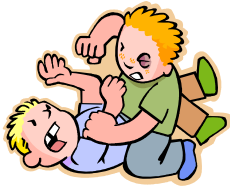


Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



xe buýt



huyền huých



huynh trưởng



đêm khuya



khuỷu tay



khúc khuỷu

Anh lớn trong Thiếu ấ hi Thánh Thể.

Buổi tối.

Chỗ khớp xương của cánh tay.

Quanh co, không thẳng.

Tiếng đập mạnh như khi đánh, đấm nhau.

Xe chở các em học sinh tới trường học.

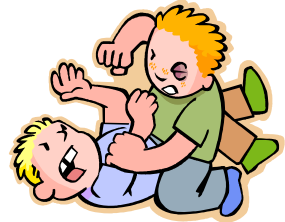
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uyt*, *uych*, *uynh*, *uya* và *uyu*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mỗi buổi sáng, Thiên và Trinh đón xe buýt đến trường học.



Mẹ dặn Nam: “Khi giỡn với em, không được đâm huynh huých vào mặt hay đầu em.”



Anh Huỳnh là một huynh trưởng gương mẫu.



Mỗi khi em bị bệnh, mẹ luôn kê cận săn sóc em, kể cả những đêm khuya.



Chú Tư và bác Hai đặt khuỷu tay lên bàn để đỡ sức với nhau.



Con đường làng dẫn đến nhà ngoại thật là khúc khuỷu khó đi.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Thiên và Trinh đón xe buýt đi đâu?

- *Đi chợ.*
 - *Đi học.*
 - *Đi thư viện.*
-

Mẹ dạy Nam như thế nào?

- *Không được chửi em.*
 - *Không được đấm em.*
 - *Không được giận với em.*
-

Anh Huỳnh là một huynh trưởng như thế nào?

- *Gương mẫu.*
 - *Hiền lành.*
 - *Ít nói.*
-

Mẹ làm gì khi em bệnh?

- *Cho em uống thuốc.*
 - *Dẫn em đi bác sĩ.*
 - *Săn sóc em.*
-

Chú Tư và bác Hai đang làm gì?

- *Chơi cờ.*
 - *Đọ sức với nhau.*
 - *Nói chuyện với nhau.*
-

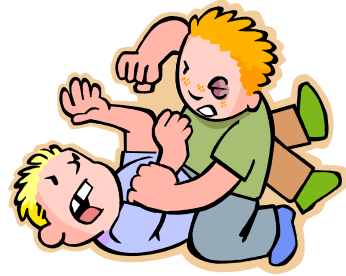
Con đường dẫn đến nhà ngoại như thế nào?

- *Gồ ghề, khó đi.*
- *Khúc khuỷu, khó đi.*
- *Thẳng, dễ đi.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Me dan Nam: “Khi gion voi em, khong duoc dam huynh huych vao mat hay dau em.”



Moi khi em bi benh, me luon ke can san soc em, ke ca nhung dem khuya.



Chu Tu va bac Hai dat khuyu tay len ban de do suc voi nhau.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Anh Huỳnh là một huyn trưởng gương máu. (3 lỗi)



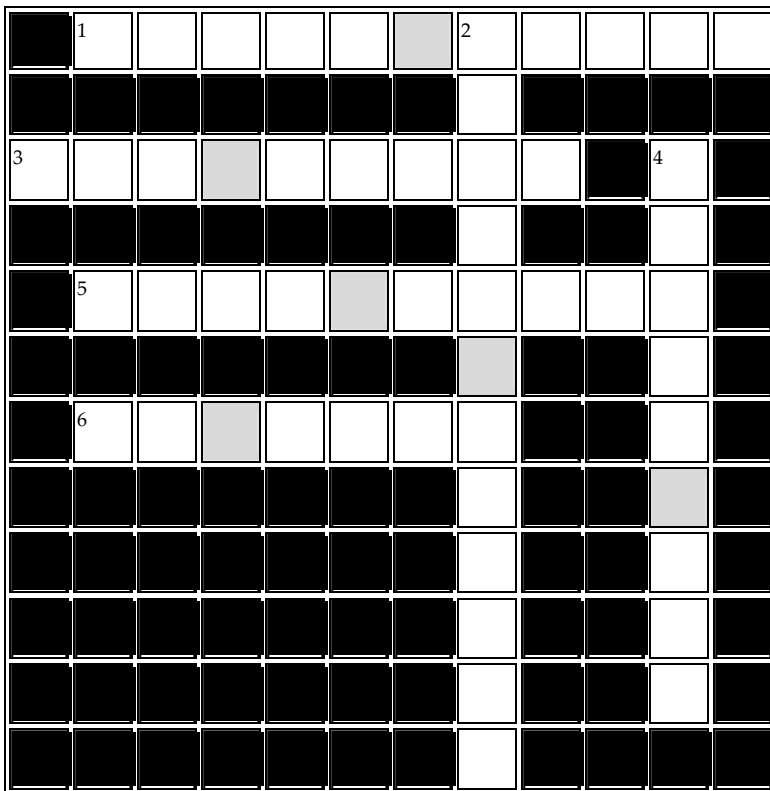
Con đườn làng dẫn đến nhà ngoại thật là khúc khuỷu khó đi. (3 lỗi)



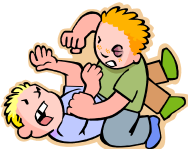
Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>đêm khuya</i>	<i>huỳnh huých</i>	<i>huỳnh trưởng</i>
<i>khúc khuỷu</i>	<i>khuỷu tay</i>	<i>xe buýt</i>




Ngang


1. 


3. 

5. 

6. 

Dọc

2. 

4. 

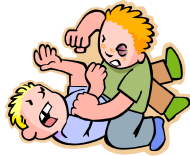
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

h u y n h t r ư ở n g
n đ g m i n n r k n đ
ơ ê b o o n g t h k n
h m ư y d a o p u h x
đ k h ú c k h u ý u e
â h g h t h o n u r b
s u t p q r o v t s u
r y s o o n g e a y ý
q a x t v i ơ n y i t
h u ÿ n h h u y c h t



xe buýt



*huyền
huych*



*huynh
trưởng*



*đêm
khuya*



*khủy
tay*



*khúc
khủy*

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

✓			≤						
a	b	c	đ	e	ê	g	h	k	m
n	ở	r	t	u	ú	ư	x	y	ý
ỳ	ỷ	y							

Bài 5: uyên, uyêt

uyên uyêt



*cầu **nguyên***



*bóng **chuyền***



*đọc **truyện***



*trăng **khuyết***



*người **tuyết***



***thuyết** trình*

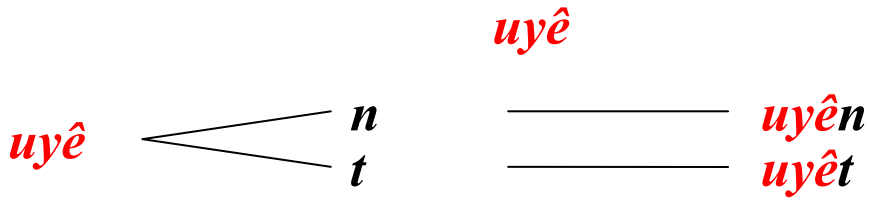
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+i	+y	+a	+o	+u	+e	+ê
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>ưu</i>		
<i>ưi</i>						
iê+	ươ+	uô+	uâ+	oa+	uy+	
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>	<i>oan</i>	<i>uyt</i>	
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>	<i>oam</i>	<i>uych</i>	
<i>iêt</i>	<i>ưọt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>	<i>oat</i>	<i>uynh</i>	
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>		<i>oap</i>	<i>uya</i>	
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>		<i>oac</i>	<i>uyu</i>	
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>		<i>oach</i>		
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>			<i>oang</i>		
	<i>ươu</i>			<i>oanh</i>		
				<i>oai</i>		
				<i>oay</i>		
				<i>oao</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

uyên *uyến* *uyền* *uyễn* *uyễn* *uyện*
uyết *uyệt*

uyên

uyên *chuyên* *duyên* *huyên* *khuyên* *nguyên* *tuyên*
uyến *chuyển* *khuyến* *luyện* *tuyển* *xuyến*
uyền *chuyền* *huyền* *nguyền* *tuyền*
uyễn *chuyễn* *khuyễn* *tuyễn*
uyễn *nguyễn* *xuyễn*
uyện *chuyện* *huyện* *luyện* *nguyện*

uyêt

uyêt *huyêt* *khuyêt* *tuyêt*
uyệt *duyệt* *huyệt* *nguyệt*

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uyên



uyệt



Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



cầu nguyện



bóng chuyền



đọc truyện



trăng khuyết



người tuyết



thuyết trình

Đọc kinh.

Hình người làm bằng tuyết.

Môn thể thao dùng bàn đánh qua lại hai bên lưới.

Ảo trước đám đông.

Trăng lưỡi liềm, không tròn.

Coi, xem truyện.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uyên* và *uyêt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Vinh đọc kinh cầu nguyện trước khi lên giường ngủ.



Sau giờ học, Hoàng rủ các bạn ra công viên chơi bóng chuyền.



Trước khi đi ngủ, bố thường đọc truyện cho Thiện nghe.



Đêm nay trăng khuyết nhìn giống cái lưỡi liềm.



Duyên đội mũ và Nguyệt quấn khăn cho chú người tuyết.



Bài thuyết trình của thầy hiệu trưởng thật hay và sâu sắc.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Vinh làm gì trước khi lên giường ngủ?

- *Đánh răng.*
 - *Đọc kinh cầu nguyện.*
 - *Rửa mặt.*
-

Hoàng rủ bạn ra công viên làm gì?

- *Chơi bóng chuyền.*
 - *Chơi bóng rổ.*
 - *Thả diều.*
-

Trước khi đi ngủ, bố thường làm gì cho Thiện?

- *Coi ti-vi.*
 - *Đọc truyện.*
 - *Hát.*
-

Trăng khuyết nhìn giống cái gì?

- *Đĩa.*
 - *Lưỡi liềm.*
 - *Quạt.*
-

Duyên làm gì cho chú người tuyết?

- *Đội mũ.*
 - *Quấn khăn.*
 - *Cả hai đều đúng.*
-

Bài thuyết trình của thầy hiệu trưởng như thế nào?

- *Hay.*
- *Dở.*
- *Ngắn.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Sau giờ học, Hoàng rủ các bạn
ra công viên chơi bóng chuyền.*



*Đêm nay trăng khuyet nhìn
giống cái lưới liem.*



*Bài thuyết trình của thầy hiệu
trưởng thật hay và sâu sắc.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Trước khi đi ngủ, bố thường đọc truyện cho Thiện nghe. (3 lỗi)



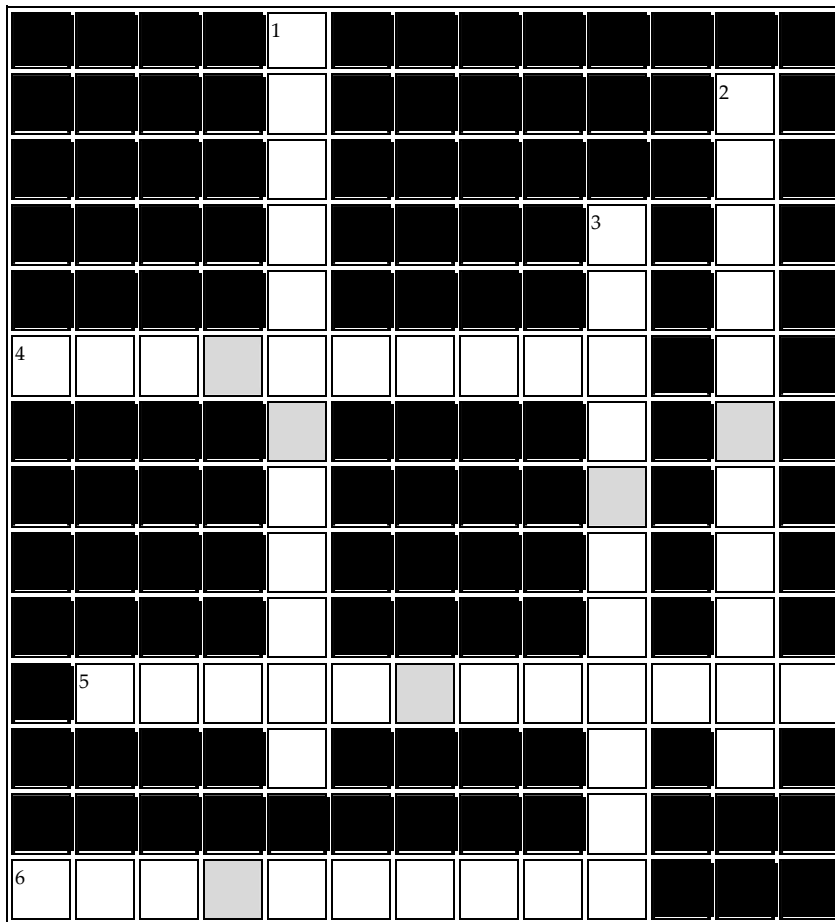
Duyên đội mũ và Nguyệt quán khăn cho chủ người tuyết. (3 lỗi)




Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>bóng chuyền</i>	<i>cầu nguyện</i>	<i>đọc truyện</i>
<i>người tuyết</i>	<i>thuyết trình</i>	<i>trăng khuyết</i>



Ngang

4. 

5. 

6. 

Đọc

1. 







2. 

3. 

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

t h u y ê t t r ì n h
 đ u g m h n d r s k u
 ọ ÿ b x l u ọ q k h y
 c à u n g u y ê n u n
 t r ã n g k h u y ê t
 r r u n g k l u y n t
 u b ó n g c h u y è n
 y y ư y n g y q i a ư
 ê c x e b u o t ê y n
 n g ư ờ i t u y ê t t

					
<i>câu nguyện</i>	<i>bóng chuyên</i>	<i>đọc truyện</i>	<i>trăng khuyết</i>	<i>người tuyết</i>	<i>thuyết trình</i>

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)



Bảng Mã

ă	à	b	c	đ	é	è	ệ	g	h
i	ì	k	n	ó	ọ	ờ	r	t	u
ư	y								

Bài 6: oăn, oăm, oấc, oăng

oăn oăm oấc
oăng



tóc xoăn



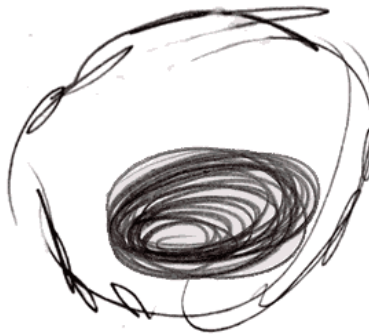
sâu hoắm



nhọn hoấc



ngoặc kép



loảng ngoảng



loảng quảng

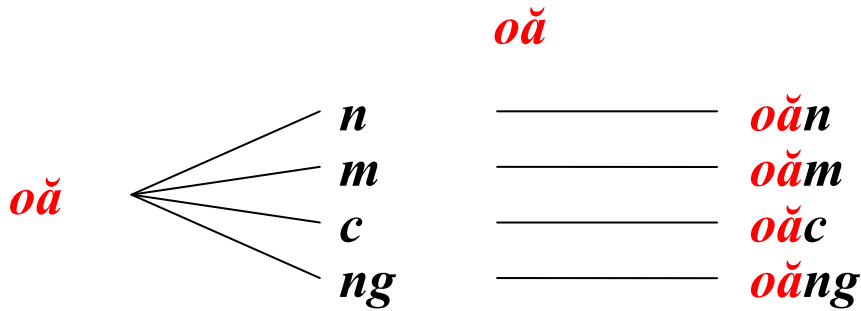
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

<i>+i</i>	<i>+y</i>	<i>+a</i>	<i>+o</i>	<i>+u</i>	<i>+e</i>	<i>+ê</i>
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>uu</i>		
<i>ui</i>						
<i>iê+</i>	<i>ươ+</i>	<i>uô+</i>	<i>uâ+</i>	<i>oa+</i>	<i>uy+</i>	<i>uyê+</i>
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>	<i>oan</i>	<i>uyt</i>	<i>uyên</i>
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>	<i>oam</i>	<i>uych</i>	<i>uyêt</i>
<i>iêt</i>	<i>ưọt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>	<i>oat</i>	<i>uynh</i>	
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>		<i>oap</i>	<i>uya</i>	
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>		<i>oac</i>	<i>uyu</i>	
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>		<i>oach</i>		
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>			<i>oang</i>		
	<i>ươu</i>			<i>oanh</i>		
				<i>oai</i>		
				<i>oay</i>		
				<i>oao</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

oăn **oăn** **oản**
oăm **oăm**
oăc **oăc**
oăng **oăng** **oảng**

oăn

oăn khoăn xoăn
oăn xoăn
oăn ngoăn

oăm

oăm hoăm

oăc

oăc hoăc ngoăc
oăc hoăc ngoăc

oǎng

oǎng loǎng
oǎng khoǎng
oǎng loǎng ngoǎng

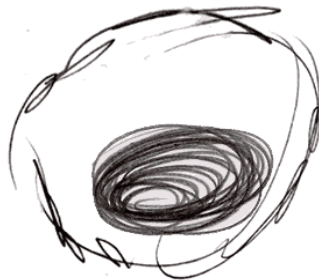
Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oǎn oǎm oǎc oǎng



“ ”



Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



tóc xoăn



sâu hoắm



nhọn hoắc



ngoặc kép



loãng ngoảng



loãng quẳng

Cong queo, vòng vèo, không có thứ tự.

Dùng để trích dẫn lời nói của người khác.

ả hợn và sắc.

Rất sâu.

Tóc quăn, không thẳng.

Từ nơi nọ đến nơi kia, không có mục đích.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oăn*, *oãm*, *oắc* và *oăng*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Loan có mái tóc xoăn tự nhiên trông rất đáng yêu.



Nhìn cái hang sâu hoắm, Lan thấy sợ không dám bước vào.



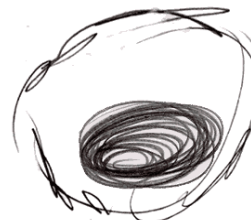
Cá mập có nhiều lớp răng nhọn hoắc dùng để cắn xé khi tấn công con mồi.



Cô giáo dạy: “Khi trích dẫn lời nói của người khác, em phải dùng dấu ngoặc kép.”



Sợi dây cứ loăng ngoăng khiến em vất vả lắm mới gỡ rối được.



Chú chó thường chạy loăng quăng quanh em mỗi khi em đi học về.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Loan có mái tóc như thế nào?

- Ngắn.
 - Thẳng.
 - Xoăn.
-

Vì sao Lan sợ không dám bước vào hang?

- Vì hang hẹp.
 - Vì hang sâu.
 - Vì hang tối.
-

Cá mập dùng răng nhọn để làm gì?

- Để cắn xé con mồi.
 - Để dọa con mồi.
 - Để lẩn tránh con mồi.
-

Khi trích dẫn lời nói của người khác, em dùng dấu gì?

- Dấu chấm than.
 - Dấu ngoặc đơn.
 - Dấu ngoặc kép.
-

Các sợi dây như thế nào?

- Bị cắt.
 - Bị đứt.
 - Bị rối.
-

Chú chó làm gì mỗi khi em đi học về?

- Chạy loăng quăng.
- Sửa àm ỉ.
- Vẫy đuôi.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

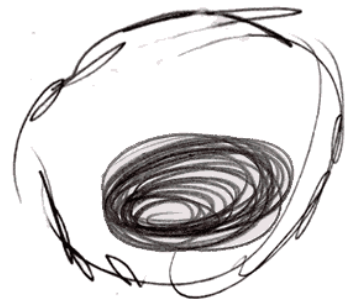
*Nhin cai hang sau hoam, Lan
thay so khong dam buoc vao.*



*Co giao day: “Khi trich dan loi
noi cua nguoi khac, em phai
dung dau ngoac kep.”*

“”

*Soi day cu loang ngoang khien
em vat va lam moi go roi duoc.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cá mập có nhiều lớp răng nhọn hoắt dùng để cắn xé khi tấn công con mồi. (3 lỗi)



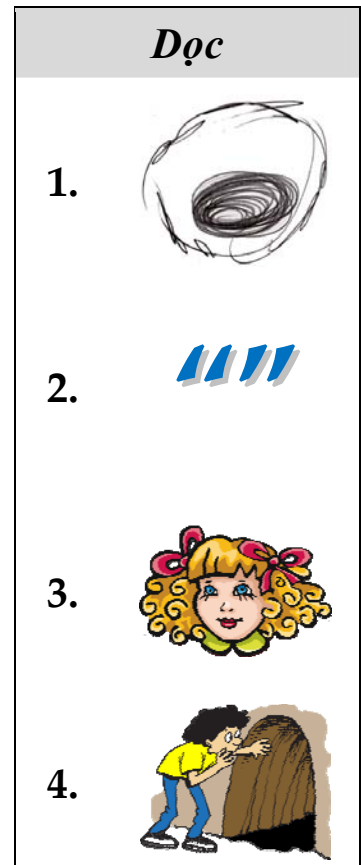
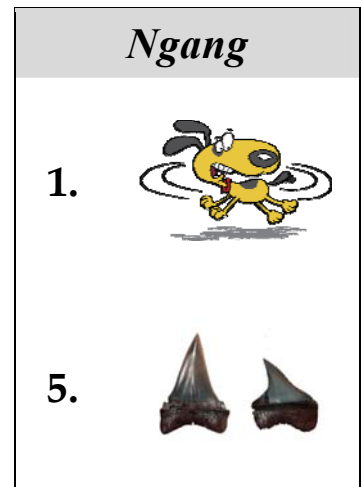
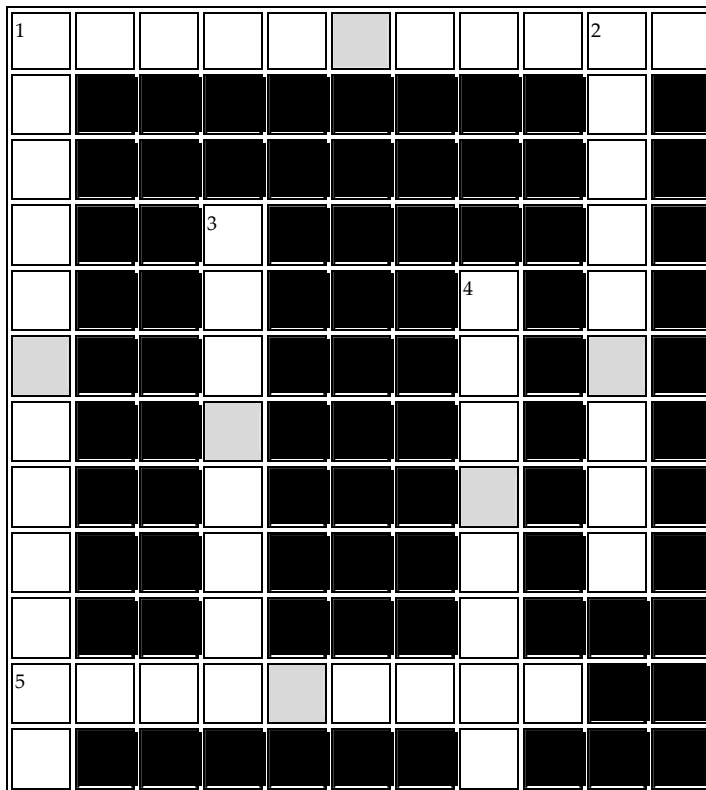
Chú chó thường chạy loăng quăng quan em mỗi khi em đi học về. (3 lỗi)



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>loãng quǎng</i> <i>nhọn hoắc</i>	<i>loǎng ngoǎng</i> <i>sâu hoắm</i>	<i>ngoặc kếp</i> <i>tóc xoắn</i>
--	--	-------------------------------------



Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

l o ằ n g n g o ằ n g
 o ê g m i n h r s n đ
 ắ c ằ t n g u y â n n
 n á u ó d a y p u i h
 g o c c v t ế l h u r
 q y g x t r t n o r p
 u ế t o u y ế t ắ s ô
 ắ m u ắ n y r q m y u
 n h ọ n h o ắ c ê i n
 g n g o ặ c k é p r t

					
<i>tóc xoắn</i>	<i>sâu hoắm</i>	<i>nhọn hoắc</i>	<i>ngoặc kép</i>	<i>loảng ngoảng</i>	<i>loảng quảng</i>

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

ã	ắ	ằ	ặ	â	c	é	g	h	k
l	m	n	o	ó	ọ	p	q	s	t
u	x								

Bài 7: oen, oem, oet, oeng, oeo

oen oem oet
oeng oeo



kh^oen tai



kh^oét bí



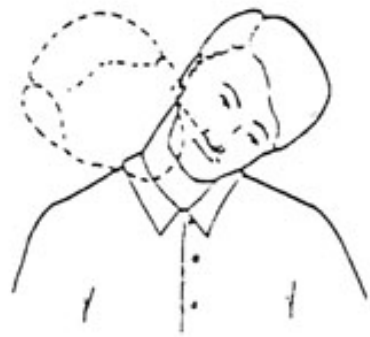
m^oc ngo^oéo



v^ét ho^en



nh^ỏ to^ệt



ngo^oéo c^ổ

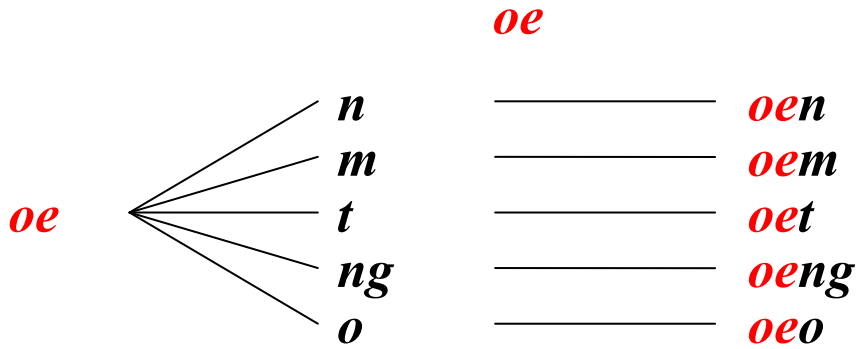
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

<i>iê+</i>	<i>ươ+</i>	<i>uô+</i>	<i>uâ+</i>	<i>oa+</i>	<i>uy+</i>	<i>uyê+</i>
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>	<i>oan</i>	<i>uyt</i>	<i>uyên</i>
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>	<i>oam</i>	<i>uych</i>	<i>uyêt</i>
<i>iêt</i>	<i>ươt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>	<i>oat</i>	<i>uynh</i>	
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>		<i>oap</i>	<i>uya</i>	
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>		<i>oac</i>	<i>uyu</i>	
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>		<i>oach</i>		
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>			<i>oang</i>		
	<i>ươu</i>			<i>oanh</i>		
				<i>oai</i>		
				<i>oay</i>		
				<i>oao</i>		
<i>oă+</i>						
<i>oăn</i>						
<i>oăm</i>						
<i>oăc</i>						
<i>oăng</i>						

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

oen
oém
oét *oẹt*
oèng
oéo *oẻo* *oẹo*

oen hoen khoen *oen*

oém ngoém *oem*

oét choét hoét khoét loét toét
oẹt choẹt loẹt toẹt

oèng xoèng *oeng*

oeo

oéo ngoéo
oẻo ngoẻo
oẹo ngoẹo

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oen *oem* *oet*
oeng *oeo*



Chọn Câu

(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



khoen tai



vết hoen



khoét bí



nhổ toẹt



móc ngoéo



ngoạo cổ

Lấy ruột ra khỏi trái bí.

Đầu lệch đi, qua một bên.

Móc ngón tay út với nhau.

Phun từ miệng ra.

Vết dơ trên áo quần.

Vòng đeo tai.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oen, oem, oet, oeng* và *o eo*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Loan năn nỉ mẹ mua cho Loan đôi khoen tai bằng vàng.



Chú Hưng sơ ý làm rớt đồ ăn để lại những vết hoen trên áo.



Bố khoét trái bí ngô rồi cắt thành chiếc đèn Jack-o'-lantern.



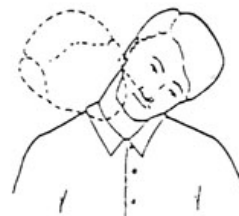
Khi biết đó là nước muối, Tí liền nhỏ toẹt hóp nước chưa kịp nuốt.



Lan và Cúc móc ngoéo hứa sẽ mãi là bạn thân.



Anh Vũ ngoẹo đầu qua lại nhiều lần để vận động các cơ ở cổ.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Loan năn nỉ mẹ làm gì?

- *Mua dây chuyền cho Loan.*
 - *Mua khoen tai cho Loan.*
 - *Mua nhẫn cho Loan.*
-

Vì sao áo chú Hưng có vết hoen?

- *Vì bị dính bùn.*
 - *Vì bị dính mực.*
 - *Vì bị dính đồ ăn.*
-

Bố khoét trái gì thành chiếc đèn Jack-o'-lantern?

- *Trái bầu.*
 - *Trái bí ngô.*
 - *Trái dưa hấu.*
-

Khi biết đó là nước muối, Tí làm gì?

- *Giữ trong miệng.*
 - *Nhổ ra.*
 - *Nuốt vào.*
-

Lan và Cúc mót ngọc làm gì?

- *Hứa sẽ đi chơi với nhau.*
 - *Hứa sẽ mãi là bạn thân.*
 - *Hứa sẽ viết thư cho nhau.*
-

Anh Vũ làm gì để vận động các cơ ở cổ?

- *Cúi đầu.*
- *Ngoẹo đầu.*
- *Quay đầu.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

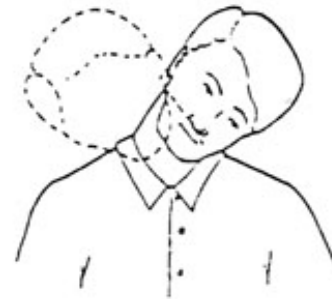
*Chu Hung so y lam rot do an đe
lai nhung vet hoen tren ao.*



*Khi biet do la nuoc muoi, Ti lien
nho toet hop nuoc chua kip
nuot.*



*Anh Vu ngoeo dau qua lai nhieu
lan de van dong cac co o co.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Loan nân nỉ mẹ mua cho Loan đôi khoeng tai bằng vàng. (3 lỗi)



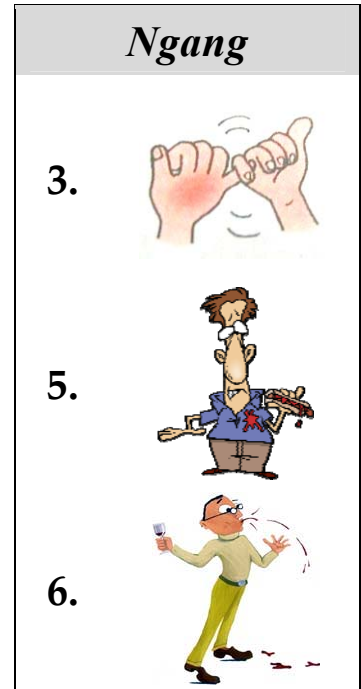
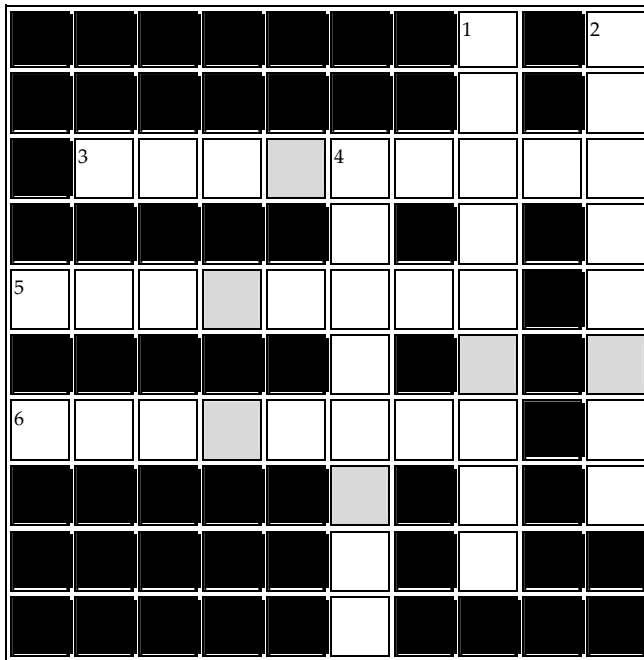
Bố khoét trại bí ngô rồi cắt thành chiếc đèn Jack-o'-lantern. (3 lỗi)



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>khoen tai</i>	<i>khoét bí</i>	<i>móc ngoéo</i>
<i>ngoạ cổ</i>	<i>nhỏ toẹt</i>	<i>vết hoen</i>



Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p y ê u s u k â g ê t
 n ê g m i n h r s n đ
 ơ m ó c n g o é o n n
 h á u r y h a é p u g h
 đ o c ã ồ t t l ô o r
 â y g h t r b n y ẹ p
 s k h i o n í h i o ô
 r m u r y ẹ y r q u c u
 q p v ế t h o e n ồ n
 u ã r k h o e n t a i

					
<i>khoen tai</i>	<i>vết hoen</i>	<i>khoét bí</i>	<i>nhỏ toẹt</i>	<i>móc ngoéo</i>	<i>ngoạo cổ</i>

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

✓	bicycle	square	gift	wheelchair	truck	computer	solid black square	truck	information icon
a	b	c	e	é	ẹ	ế	g	h	i
checkmark	flower	person with exclamation mark	solid black circle	boat	leaf	gear	house	bus	
í	k	m	n	o	ó	ô	t	v	

Bài 8: uêch, uênh, oong

uêch uênh oong



rông tuêch

*Chị viết của em rất nguệch ngoạc
không thể nhận kịp, hết chữ của em
phải nhận ngay thành ra bậy.*

nguệch ngoạc



cái soong



khuêch khoác



huênh hoang



boong tàu

Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

<i>iê+</i>	<i>ươ+</i>	<i>uô+</i>	<i>uâ+</i>	<i>oa+</i>	<i>uy+</i>	<i>uyê+</i>
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>	<i>oan</i>	<i>uyt</i>	<i>uyên</i>
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>	<i>oam</i>	<i>uych</i>	<i>uyêt</i>
<i>iêt</i>	<i>ươt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>	<i>oat</i>	<i>uynh</i>	
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>		<i>oap</i>	<i>uya</i>	
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>		<i>oac</i>	<i>uyu</i>	
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>		<i>oach</i>		
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>			<i>oang</i>		
	<i>ươu</i>			<i>oanh</i>		
				<i>oai</i>		
				<i>oay</i>		
				<i>oao</i>		
<i>oă+</i>	<i>oe+</i>					
<i>oăn</i>	<i>oen</i>					
<i>oăm</i>	<i>oem</i>					
<i>oăc</i>	<i>oet</i>					
<i>oăng</i>	<i>oeng</i>					
	<i>oeo</i>					

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

uê *uê*
 / *ch* *uêch*
 \ *nh* *uênh*

oo *oo*
 / *ng* *oong*

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

uêch *uệch*
uênh *uềnh*
oong

uêch *uêch*
uệch huệch nguệch tuệch

uênh huênh
uềnh tuềnh

oong boong toong soong

Chính Tả

(Đọc tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uêch uênh oong

*Chỉ viết chữ uêch uênh uong
nếu chữ trước tập nét đứt của em
trở nên ngày càng hơn.*



Chọn Câu

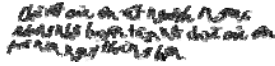
(Cho các em nối hình với các câu sau cho đúng.)



rông tuếch



khuếch khoác



ngụch ngoạc



huênh hoang



cái song



boong tàu

Cái sà của chiếc tàu.

Dùng để nấu.

Khoe khoang, muốn người khác nghĩ mình hơn họ.

Không có gì ở trong đó.

Không ngay ngắn, thẳng thắn.

Khoác lác, nói quá sự thật.

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uêch*, *uênh* và *oong*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Sau khi mua chiếc máy vi tính cho em, túi tiền của bố rộng tuếch.



Anh Hai thì luôn khiêm nhường; ngược lại, anh Ba thì luôn khuếch khoác.



Chữ viết của Tí rất nguệch ngoạc nên mẹ bắt Tí tập viết mỗi ngày.

*Chữ viết của em rất nguệch ngoạc
như là bươm bướm, nên chữ của em
trông như ngày thường.*

Thói huênh hoang, coi thường người khác là thói hư không nên bắt chước.



Để nấu cháo, mẹ bỏ gạo vào soong, đậy nắp lại rồi ninh cho thật kỹ.



Đoàn đánh cá trở về cùng những boong tàu đầy ắp cá.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

“Túi tiền rỗng tuếch” có nghĩa là:

- Còn nhiều tiền.
 - Còn ít tiền.
 - Hết tiền.
-

“Khuếch khoác” có nghĩa là?

- Khiêm nhường.
 - Không khiêm nhường, khoe khoang.
 - Ít nói.
-

Vì chữ viết của Tí rất nguệch ngoạc nên mẹ bắt Tí làm gì?

- Tập đánh vần.
 - Tập đọc.
 - Tập viết.
-

Ta không nên bắt chước thói hư nào?

- Huênh hoang.
 - Coi thường người khác.
 - Cả hai đều đúng.
-

Để nấu cháo, mẹ bỏ gì vào soong?

- Com.
 - Cốm.
 - Gạo.
-

Đoàn đánh cá trở về như thế nào?

- Với nhiều cá.
- Với ít cá.
- Không có cá.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Anh Hai thì luôn khiêm nhường;
ngược lại, anh Ba thì luôn
khuech khoac.*



*Thoi huenh hoang, coi thuong
nguoi khac la thoi hu khong nen
bat chuoc.*



*De nau chao, me bo gao vao
soong, day nap lai roi ninh cho
that ky.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để câu văn trở nên hoàn chỉnh. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những từ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Sau khi mua chiếc máy vi tính cho em, túi tiền của bố rỗng tuếch. (3 lỗi)



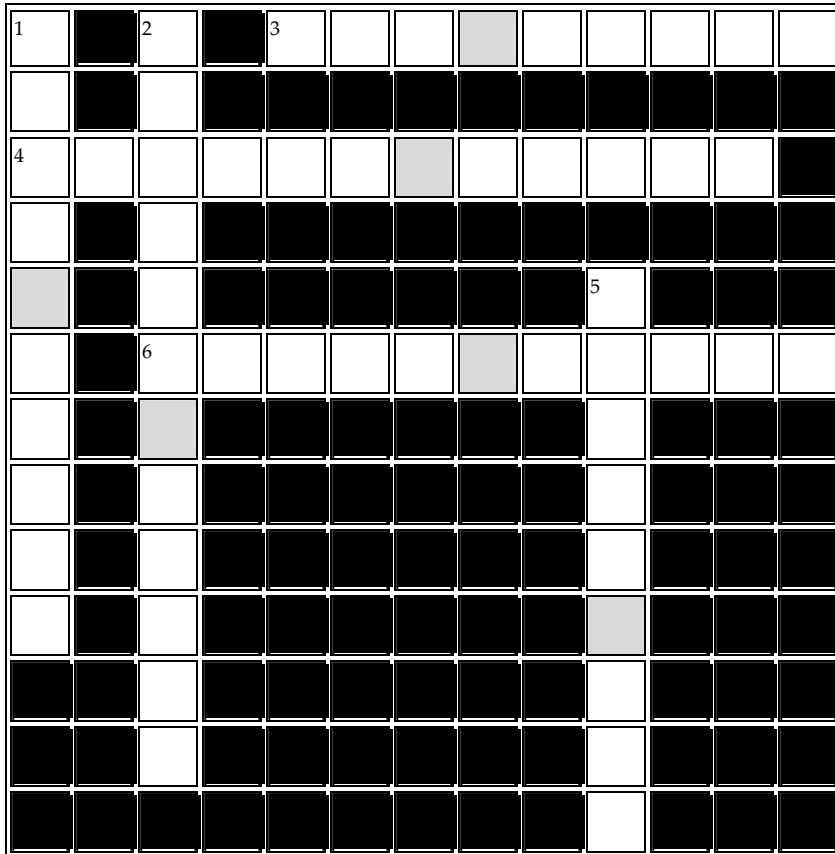
Đoàn đàn cá trở về cùng những bong tàu đầy ắp cà. (3 lỗi)




Ô Chữ


(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)


<i>boong tàu</i>	<i>cái soong</i>	<i>huênh hoang</i>
<i>khuếch khoác</i>	<i>nguyệt ngoạc</i>	<i>rõng tuếch</i>




Ngang


3. 


4. 

6. 

Dọc

1. 






2. 

5. 

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

k h u ế c h k h o á c đ
 n ê g m i b h u s n đ r
 ơ c à u n o u ê ệ n n ã
 h c á i s o o n g i h n
 đ o c ã v n ế h ô u r g
 â y g h t g t h y r p t
 s ế t t u t ế o ế s ô u
 r m u r y n à r a u y u ế
 q p y ế n u ề n ê i n c
 n g u ệ c h n g o ạ c h

				
<i>rông tuếch</i>	<i>khuếch khoác</i>	<i>nguyệt ngoạc</i>	<i>huênh hoang</i>	<i>cái soong boong tàu</i>

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)



Bảng Mã

✓	🌡️	🌙	🕒	🚲	□	△	💻	💳	■
a	á	à	ạ	b	c	ê	é	ệ	g
🚚	📍	🌟	●	🚢	☁️	✕	?	🚏	🚌
h	i	k	n	o	õ	r	s	t	u

Bài 9: Hồ Hoàn Kiếm

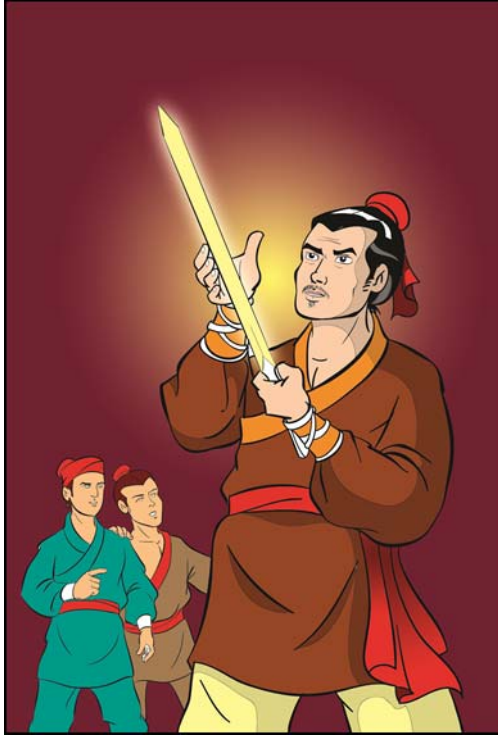


Vào thời ấy, giặc Minh đô hộ nước ả am. ả ghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng không thành. Thấy vậy, đức Long Quân cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần.

Lê Thận là chàng ngư phủ ở Thanh Hóa. Trong một lần kéo lưới, chàng thấy một thanh sắt mắc vào lưới. Không suy nghĩ chàng vớt luôn xuống nước.

Đến lần thứ hai, rồi thứ ba, thanh sắt vẫn mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận liền mang thanh sắt để gần lửa thì thấy không phải là một thanh sắt rỉ mà là một lưỡi gươm.





Thận về sau gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Một hôm chủ tướng Lê Lợi đến nhà Thận. Trong gian nhà tối om, thanh sắt hôm đó chợt sáng quắc lên. Lấy làm lạ, Lê Lợi đến gần xem thì thấy hai chữ “*Thuận Thiên*” khắc sâu vào lưỡi.

Mấy hôm sau, bị giặc đuổi, Lê Lợi chạy trốn vào rừng, chàng phát hiện ánh sáng lạ trên cây đa. Đến gần mới biết đó là một cái chuỗi gươm nạm ngọc. ả hớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuỗi gươm giắt vào lưng.

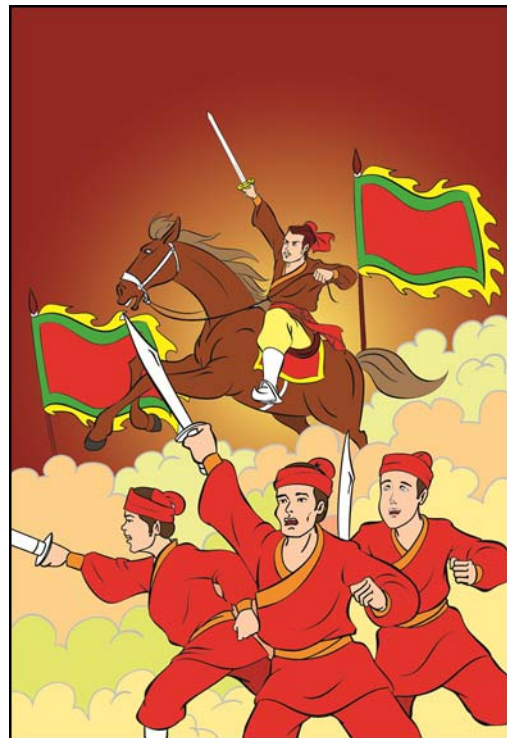


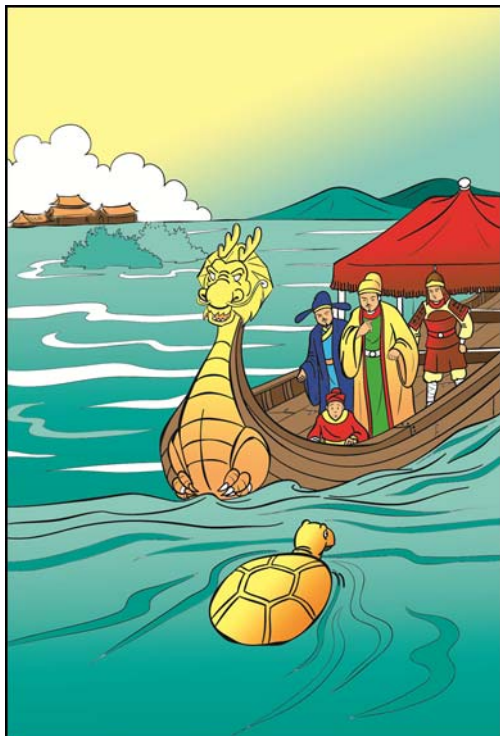


Đứng trước nghĩa quân, Lê Lợi lấy chuôi gươm lấp vào lưỡi gươm của Lê Thận vừa dâng, thấy chuôi và lưỡi vừa khít. Mọi người thấy sự lạ đồng thanh hô:

– *Trời đã trao gươm cho chủ tướng để trừ giặc.*

ả hờ có gươm thần, Lê Lợi đã đánh đuổi được giặc Minh. Lê Lợi lên làm vua tức là vua Lê Thái Tổ.





Một năm sau vua Lê Thái Tổ cưỡi thuyền rồng dạo quanh Hồ Tả Vọng thì thấy một con rùa vàng lớn.

Rùa vàng bơi đến trước thuyền vua, cúi đầu vái:

– *Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!*

Rùa ngậm thanh gươm thần rồi lặn xuống hồ. Từ đó, Hồ Tả Vọng được đặt tên là Hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm.



Chú Thích:

Đô hộ: <i>to rule over, control</i>	Nghĩa quân: <i>revolutionary army</i>
Ngư phủ: <i>fisherman</i>	Rỉ: <i>rusted</i>
Gia nhập: <i>join</i>	Chủ tướng: <i>commanding general</i>
Khắc: <i>carved</i>	Phát hiện: <i>discover</i>
Nạm: <i>inlay</i>	Ngọc: <i>gem</i>
Vừa khít: <i>fit perfectly</i>	Đồng thanh: <i>in unison, one voice</i>
Trừ: <i>destroy, exterminate</i>	Hoàn: <i>return</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ai đã kiếm được lưỡi gươm? Ở đâu?

2. Ai đã kiếm được chuôi gươm? Ở đâu?

3. Vì sao Hồ Tả Vọng được đổi tên thành Hồ Hoàn Kiếm?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Vào thời ấy, giặc Minh **đô hộ** nước ả am. Từ “**đô hộ**” có nghĩa là:

a. Bảo vệ.	b. Đánh chiếm.	c. Thống trị.
------------	----------------	---------------

2. Lê Thận là chàng **ngư phủ** ở Thanh Hóa. Từ “**ngư phủ**” có nghĩa là:

a. Người bán hàng.	b. Người chèo thuyền.	c. Người đánh cá.
--------------------	-----------------------	-------------------

3. Thận về sau **gia nhập** đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Từ “**gia nhập**” có nghĩa là:

a. Bị đuổi ra khỏi.	b. Giúp đỡ.	c. Tham gia.
---------------------	-------------	--------------

4. Lây làm lạ, Lê Lợi đến gần xem thì thấy hai chữ “**Thuận Thiên**” khắc sâu vào lưỡi. Từ “**Thuận Thiên**” có nghĩa là:

a. Được trời ban.	b. Theo ý người.	c. Theo ý trời.
-------------------	------------------	-----------------

5. Trời đã trao gươm cho chủ tướng để **trừ giặc**. Từ “**trừ giặc**” có nghĩa là:

a. Đi theo giặc.	b. Diệt, đánh giặc.	c. Giúp đỡ giặc.
------------------	---------------------	------------------

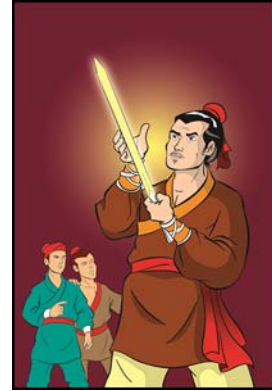
6. Xin bệ hạ **hoàn** gươm lại cho Long Quân! Từ “**hoàn**” có nghĩa là:

a. Cho luôn, biếu tặng.	b. Cho mượn.	c. Trả lại.
-------------------------	--------------	-------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Lay lam la, Le Loi den gan xem
thi thay hai chu “Thuan Thien”
khac sau vao luoi.*



*Dung truoc nghĩa quan, Le Loi
lay chuoì guom lap vao luoi
guom của Le Than vua dang,
thay chuoì va luoi vua khít.*



*Tu do, Ho Ta Vong duoc dat ten
la Ho Hoan Kiem hay Ho
Guom.*



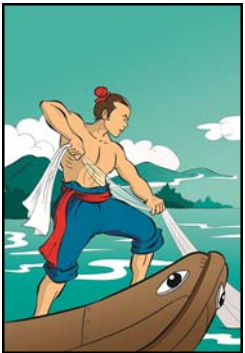
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Trong một lần kéo lưới, chàng thấy một than sắt mắc vào lưới. (3 lỗi)



Nhớ tới lưới grom ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rúc lấy chuôi grom giắt vào lưng. (3 lỗi)

Văn Phạm – Danh Từ

Danh từ là tiếng để chỉ người, thú vật, hay sự vật. Có hai loại danh từ là *danh từ chung* và *danh từ riêng*.

- **Danh Từ Chung** – Là tiếng để chỉ chung những người, thú vật hay sự vật cùng một loại.

Ví dụ: *học trò, giáo sư, bàn, ghế, sách vở, bàn giấy, trâu, ngựa, bò, heo, gà, vịt, đạo đức, nhân nghĩa, v.v..*

- **Danh Từ Riêng** – Là tiếng để gọi riêng từng người, từng họ, từng vùng, v.v... Chúng ta phải viết hoa những danh từ riêng.

Ví dụ: *Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Đinh Tiên Hoàng, Trần, Nguyễn, Lý, Trịnh, núi Đá Bia, sông Cửu Long, nước Việt Nam, v.v..*

Muốn tìm danh từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Ai? Người nào? Cái gì? Cho ai? ...

Ví dụ:

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho bé Mai.

Để tìm ra các danh từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Ai? Cái gì? Cho ai?*

Ai mua thức ăn và quà bánh? me.....

Mẹ mua cái gì? thức ăn, quà bánh.....

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho ai? bé Mai.....

Ấy vậy chúng ta tìm được các danh từ trong câu trên là: *mẹ, thức ăn, quà bánh, và bé Mai.*

Bài Tập – Văn Phạm (Danh Từ)

(Cho các em tìm và khoanh tròn các danh từ trong những câu sau.)

1. ả hư học giỏi nhất lớp.
2. Ông ngoại em làm nghề thợ mộc.
3. Mỗi sáng Tân đứng trước cửa để đợi xe buýt.
4. Cây mai của bố thường nở hoa vào đúng dịp Tết.
5. Ba nói: “ả gày mai trời sẽ có mưa và lốc xoáy.”
6. Chú Trung mua cho anh Vũ một chiếc xe hơi mới.
7. Hôm nay mẹ cho cả nhà ăn cơm với canh chua và cá kho tộ.
8. Cô giáo nói: “ả ều em đọc nhiều truyện em sẽ viết văn hay.”
9. Bé ả ga thích chơi nhảy dây còn anh Huy lại thích chơi đá cầu.
10. Để được mạnh khỏe hơn, anh Vinh đã phải tập thể dục mỗi ngày.

Bài 10: Sự Tích Bánh Chung Bánh Dày



ã gày xưa, vào đời Vua Hùng Vương thứ 6, sau khi dẹp xong giặc Ân, vua muốn truyền ngôi cho con. ă hân dịp đầu Xuân, vua mới họp các hoàng tử lại, bảo rằng:

- *Ai tìm được thức ăn ngon, có ý nghĩa hay, thì ta sẽ truyền ngôi vua cho.*

Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ để dâng lên cho vua cha, với hy vọng mình sẽ được ngai vàng. Họ lần mò trên ngàn dưới biển không sót nơi nào. Bất kỳ thứ gì nghe nói là ngon và lạ họ đều cố tìm cho bằng được.





Ângười con trai thứ mười tám của Hùng Vương, tên là Tiết Liêu, có tính tình hiền hậu, đạo đức, hiếu thảo với cha mẹ. Vì mẹ mất sớm, thiếu người giúp đỡ, nên Tiết Liêu lo lắng không biết làm thế nào.

Một hôm, Tiết Liêu nằm mộng thấy có vị thần đến bảo:

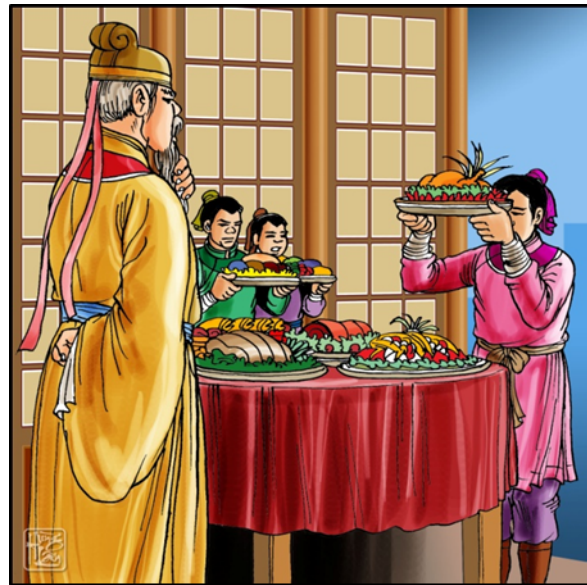
- *Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo. Con hãy lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng trưng Trời và Đất. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng trưng Cha Mẹ sinh thành.*





Tiết Liêu tỉnh dậy và làm theo lời thần dặn. Anh chọn gạo nếp thật tốt làm bánh vuông để tượng hình Đất, bỏ vào chõ chưng chín gọi là Bánh Chưng. Sau đó anh giã xôi làm bánh tròn, để tượng trưng cho Trời, gọi là Bánh Dày. Còn lá xanh bọc ở ngoài và nhân ở trong ruột bánh để tượng trưng Cha Mẹ yêu thương đùm bọc con cái.

Đến ngày hẹn, các hoàng tử đều đem thức ăn đến bày trên mâm cỗ. Ôi thôi, đủ cả sơn hào hải vị, nhiều món ngon của lạ.





Tiết Liêu chỉ có Bánh Dày và Bánh Chung. Vua Hùng Vương lấy làm lạ hỏi, thì Tiết Liêu đem chuyện thần báo mộng kể, giải thích ý nghĩa của Bánh Dày, Bánh Chung.

Vua cha nếm thử, thấy bánh ngon, khen có ý nghĩa, bèn truyền ngôi vua lại cho Tiết Liêu.

Kể từ đó, mỗi khi đến Tết ả guyên Đán, thì dân chúng làm bánh chung và bánh dày để dâng cúng tổ tiên và Trời Đất.



Chú Thích

Truyền ngôi: <i>Transfer the crown</i>	Có ý nghĩa: <i>meaningful</i>
Hy vọng: <i>hope</i>	Ngàn: <i>forest</i>
Hiền hậu: <i>gentle, righteous</i>	Đạo đức: <i>virtuous</i>
Lo lắng: <i>worry</i>	Tượng trưng: <i>represent</i>
Đùm bọc: <i>protect</i>	Đâng cúng: <i>offer ceremoniously</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Để được truyền ngôi, các hoàng tử phải làm gì?

2. Vị thần đã chỉ cách cho Tiết Liêu làm gì?

3. Lá xanh và nhân biểu tượng cho sự gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ắ gày xưa, vào đời Vua Hùng Vương thứ 6, sau khi **đẹp** xong giặc Ân, vua muốn truyền ngôi cho con. Từ “**đẹp**” có nghĩa là:

a. Bị thua.	b. Đánh bại.	c. Huệ.
-------------	--------------	---------

2. ...với hy vọng mình sẽ được **ngai vàng**. Từ “**ngai vàng**” có nghĩa là:

a. Ngôi vua.	b. Ghế làm bằng vàng.	c. Vàng bạc châu báu.
--------------	-----------------------	-----------------------

3. Họ **lần mò** trên ngàn dưới biển không sót nơi nào. Từ “**lần mò**” có nghĩa là:

a. Bỏ tiền ra mua.	b. Được người khác tặng.	c. Tìm kiếm dần dần.
--------------------	--------------------------	----------------------

4. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng trưng Cha Mẹ **sinh thành**. Từ “**sinh thành**” có nghĩa là:

a. Công ơn cha mẹ sinh ra, nuôi nấng.	b. Công ơn thầy cô dạy dỗ.	c. Tình bạn hữu.
---------------------------------------	----------------------------	------------------

5. ...Tiết Liêu đem chuyện thần báo mộng kể, **giải thích** ý nghĩa của Bánh Dày, Bánh Chung. Từ “**giải thích**” có nghĩa là:

a. Cắt nghĩa cho người khác hiểu.	b. Kể chuyện cho người khác nghe.	c. Nghe người khác kể chuyện.
-----------------------------------	-----------------------------------	-------------------------------

6. Vua cha **ném** thử, thấy bánh ngon, khen có ý nghĩa, bèn truyền ngôi vua lại cho Tiết Liêu. Từ “**ném**” có nghĩa là:

a. Ăn một ít để biết mùi vị.	b. Ăn cho thật no.	c. Cho người khác ăn.
------------------------------	--------------------	-----------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Ai tìm được thực ăn ngon, có ý nghĩa hay, thì ta sẽ truyền ngôi vua cho.



Con hãy lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng trưng Trời và Đất.



Ke tu do, mọi khi đến Tết Nguyên Đán, thì dân chúng làm bánh chưng và bánh dày để dâng cúng tổ tiên và Trời Đất.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

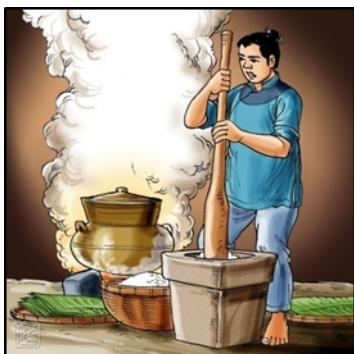


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ để dâng lên cho vua cha, với hy vọng mình sẽ được ngay vàng. (3 lỗi)



Còn lá xanh bọc ở ngoài và nhân ở trong ruộc bánh để tượng trưng cha mẹ yêu thương đùm bọc con cái. (3 lỗi)

Văn Phạm – Động Từ

Động từ chỉ hành động của người, loài vật hoặc sự vật.

Ví dụ:

Tâm *ăn* hai chén cơm.

Mẹ *dệt* vải cho tới khuya.

Muốn tìm động từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào? ...

Ví dụ:

Bố mẹ đi làm vất vả để nuôi chúng em. Em thương bố mẹ nhiều lắm.

Để tìm ra các động từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào?*

Bố mẹ làm gì? *đi làm*.....

Bố mẹ đi làm để làm gì? *nuôi*.....

Em cảm thấy thế nào đối với bố mẹ? *thương*.....

À hư vậy chúng ta tìm được các động từ trong những câu trên là: *đi làm, nuôi và thương*.

Bài Tập – Văn Phạm (Động Từ)

(Cho các em tìm và khoanh tròn các động từ trong những câu sau.)

1. Bà ngoại đang hát để ru cu Tí ngủ.
2. Bà phải đeo kính mỗi khi đọc sách.
3. Mai đến nhà bạn Hoa để làm bài tập.
4. Mỗi sáng mẹ dậy sớm để làm điểm tâm cho chúng em.
5. Thầy Thắng phát phần thưởng cho các em học sinh xuất sắc.
6. Con chó nhà bác Hai sủa inh ỏi mỗi khi nó nhìn thấy người lạ đi tới.
7. Tài bơi rất giỏi. Em đã đoạt được giải nhất trong cuộc thi bơi của trường.
8. Thủy rủ Trang chơi bóng chuyền, nhưng Trang lại thích chơi nhảy dây hơn.
9. Con mèo chạy quanh gốc cây cau rồi nó phóng lên trên cây và cào cào vào thân cây.
10. Đức đang coi phim. Em thích nhất khi thấy mục phù thủy ngồi trên cái chổi và bay trên trời.

Bài 11: Chưạ Đễ Ông Nghè, Đả Đe Hàng Tổng



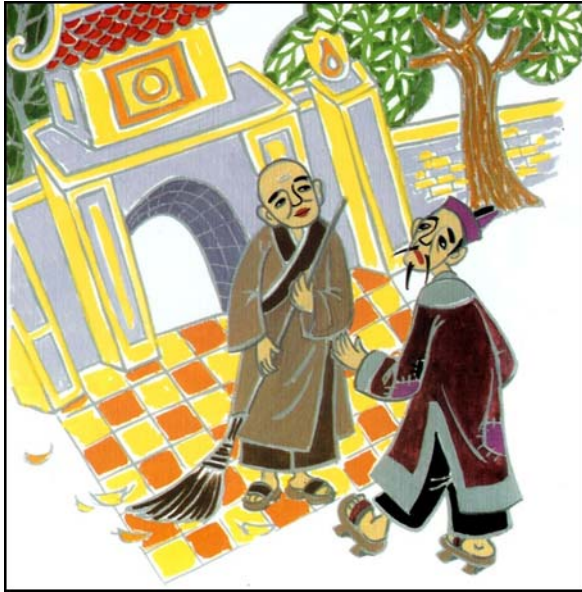
Ở làng có thầy đồ ả gọạ nhà tuy nghèo nhưng học rất giỏi. ả gọạ Hoàng thấy thương và bảo quan ả am Tào chép vào sổ cho thầy đồ ả gọạ đễ tiến sĩ và phong làm quan năm đố.

Một đêm, ông từ giữ đền thờ thần Cửa Sông nằm mơ thấy thần về bảo:

– *Ngày mai có quý nhân vào đền chơi, hãy đón tiếp cẩn trọng.*

Sáng ra, ông từ dậy sớm để chuẩn bị đón khách. Chờ mãi đến trưa, ông mới thấy thầy đồ ả gọạ thấ thừ đi tới.



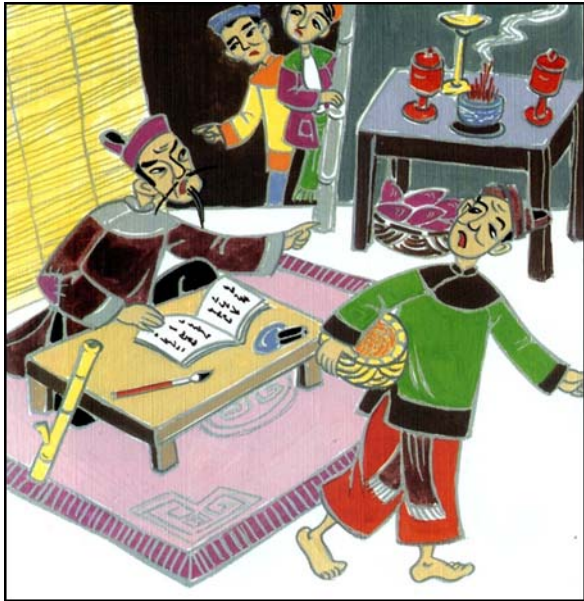


Ông từ mời thầy đồ ả gạo vào trong đền, tiếp đón trân trọng rồi kể cho thầy đồ nghe giấc mơ của mình. ả ghe thế, thầy đồ ả gạo rất mừng vui vì nghĩ mình sắp được làm quan.

Từ khi nghĩ mình sắp làm quan, thầy đồ ả gạo sống khác trước nhiều.

Thầy chê người vợ đã từng tận tảo nuôi thầy ăn học. Thầy coi thường luật pháp. Thầy khinh rẻ cả những người nghèo. Mọi người trong xóm đều xa lánh thầy.





Một hôm, có người đến đòi nợ. ả hững lần trước thầy xin khát nợ rất tử tế, nhưng lần này thầy hàm hàm nổi giận, quát tháo:

- *Mai kia mà tao làm quan thì tao sẽ lấy nhà mày, lúc ấy đừng có hòng mà xin xỏ.*

Gặp ai thầy cũng đe dọa, nạt nộ theo kiểu các quan hồng hách.

Cái thói “*chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng*” của thầy đồ ả gọc đã đến tận thiên đình. ả gọc Hoàng nổi giận nói:

- *Ngọc chưa thi đỗ, chưa một ngày làm quan mà đã khinh khi kẻ khác.*

Rồi ả gọc Hoàng ra lệnh cho quan ả am Tào xóa sổ tiến sĩ của thầy đồ ả gọc.





Cuối năm ấy, thầy đi thi nhưng chẳng đỗ. Thầy làm lữ, buồn tủi và thu mình về sống trong một túp lều đơn sơ.

Một buổi chiều, thầy đồ ẵm gạ lại vào đền thăm ông từ. Ông từ kể cho thầy nghe giấc mộng đêm qua mà thần đền đã về báo mộng:

– Người thầy đồ ấy bị Ngọc Hoàng phạt không cho làm quan vì cái thói hợm hĩnh “chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng”.

ẵm ghe xong, thầy đồ thấy tủi phận quá và chỉ còn cách làm lữ đi về túp lều của mình.



Chú Thích:

Đền: <i>temple</i>	Cẩn trọng: <i>carefully, respectfully</i>
Chuẩn bị: <i>prepare</i>	Thất thủ: <i>walking slowly, tiredly</i>
Tiếp đón: <i>greet</i>	Tần tảo: <i>toiling, take care of family</i>
Coi thường: <i>disregard, think little of</i>	Luật pháp: <i>law</i>
Khinh rẻ: <i>look down on</i>	Xa lánh: <i>avoid, stay away</i>
Khất nợ: <i>ask for delay in repayment</i>	Đe dọa: <i>threaten</i>
Nạt nộ: <i>yelling</i>	Hồng hách: <i>haughty, arrogant</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Làm sao ông từ biết thầy đồ ả gọ sắp làm quan?

2. Khi biết mình sắp làm quan, thầy đồ ả gọ thay đổi ra sao?

3. Tại sao ả gọc Hoàng phạt không cho thầy đồ ả gọ làm quan?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ả gày mai có **quý nhân** vào đèn chơi, hãy đón tiếp cẩn trọng. Từ “**quý nhân**” có nghĩa là:

<i>Người nghèo.</i>	<i>Người óm.</i>	<i>Người quan trọng.</i>
---------------------	------------------	--------------------------

2. Sáng ra, ông từ dậy sớm để **chuẩn bị** đón khách. Từ “**chuẩn bị**” có nghĩa là:

<i>Dọn dẹp.</i>	<i>Nấu cơm.</i>	<i>Sửa soạn, sắp đặt trước.</i>
-----------------	-----------------	---------------------------------

3. Thầy chê người vợ đã từng **tàn tảo** nuôi thầy ăn học. Từ “**tàn tảo**” có nghĩa là:

<i>Giúp đỡ người khác.</i>	<i>Làm vất vả để nuôi kẻ khác.</i>	<i>Lười biếng.</i>
----------------------------	------------------------------------	--------------------

4. Thầy **khinh rẻ** cả những người nghèo. Từ “**khinh rẻ**” có nghĩa là:

<i>Coi thường, không tôn trọng.</i>	<i>Không chào.</i>	<i>Không nói chuyện.</i>
-------------------------------------	--------------------	--------------------------

5. ả hững lần trước thầy xin **khất nợ** rất tử tế, nhưng lần này thầy hàm hàm nổi giận... Từ “**khất nợ**” có nghĩa là:

<i>Trả hết.</i>	<i>Vay mượn thêm.</i>	<i>Xin hoãn lại để mai mốt trả.</i>
-----------------	-----------------------	-------------------------------------

7. ả ghe xong, thầy đồ thấy **tủi phận** quá... Từ “**tủi phận**” có nghĩa là:

<i>Buồn, thương xót bản thân.</i>	<i>Buồn, thương xót người khác.</i>	<i>Vui mừng.</i>
-----------------------------------	-------------------------------------	------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Ong tu moi thay do Ngoa vao trong den, tiep don tran trong roi ke cho thay do nghe giac mo cua minh.



Tu khi nghi minh sap lam quan, thay do Ngoa song khac truoc nhieu.



Gap ai thay cung de doa, nat no theo kieu cac quan hong hach.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nghe thế, thái độ Ngọa rất mừng vui vì nghĩ mình sắp được làm quan. (3 lỗi)



Ngọa chưa thi đỗ, chưa một ngày làm quan mà đã khinh khi kẻ khác. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Ở Đâu?

Để câu văn được rõ ràng và mạch lạc hơn người ta thường thêm vào đó những chi tiết về nơi chốn bằng cách đặt các câu hỏi như:

Ở đâu? Tại đâu? Nơi nào? Chỗ nào? ...

Ví dụ:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách.

Câu trên đã đầy đủ ý nhưng muốn nó rõ ràng hơn với những chi tiết về nơi chốn chúng ta đặt câu hỏi như sau:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách ở đâu? ở thư viện.....

Ráp lại, chúng ta sẽ có câu như sau:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách ở thư viện.

Bảng Từ

ở siêu thị (<i>at the supermarket</i>)	ở thư viện (<i>at the library</i>)
ở rạp phim (<i>at the movie theater</i>)	ở bưu điện (<i>at the post office</i>)
ở công viên (<i>at the park</i>)	ở bệnh viện (<i>at the hospital</i>)
ở quán ăn (<i>at the restaurant</i>)	ở tiệm sách (<i>at the bookstore</i>)
ở sở thú (<i>at the zoo</i>)	ở văn phòng bác sĩ (<i>at the doctor's office</i>)
ở phi trường (<i>at the airport</i>)	ở bãi đậu xe (<i>at the parking lot</i>)
ở thương xá (<i>at the mall</i>)	ở sân vận động (<i>at the stadium</i>)
ở nhà thờ (<i>at church</i>)	ở trường học (<i>at school</i>)
ở nhà (<i>at home</i>)	ở phòng ngủ (<i>in the bedroom</i>)
ở phòng khách (<i>in the living room</i>)	ở phòng bếp (<i>in the kitchen</i>)
ở phòng ăn (<i>in the diningroom</i>)	ở phòng vệ sinh (<i>in the restroom</i>)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu?)

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn vào những câu sau.)

1. Vũ và ả hu đang coi phim.

2. Chú Hoàng đi khám bệnh.

3. Con nhện đang giăng tơ.

4. Chị Loan và Phương đi mua sắm.

5. Anh Tài chơi bóng chuyền.

Bài 12: Sự Tích Con Chim Quốc



Ở gày xưa, có hai người bạn tên là ả hân và Quốc sống chung với nhau như anh em ruột thịt. Vì cả hai đều là học trò nghèo và mồ côi cha mẹ từ nhỏ nên họ thương yêu, đùm bọc nhau lắm.

Ở ăm ấy mát mùa đói kém, ả hân và Quốc phải mỗi người mỗi ngả để tự đi kiếm sống.

ả hân đến phố Bến xin làm thuê cho một phú ông. Phú ông thấy ả hân thật thà, chăm chỉ nên rất tin cậy và gả con gái cho ả hân. Do chịu khó làm ăn, vợ chồng ả hân trở nên giàu có. ả hân giàu nhưng không quên tình bạn, luôn nhớ tới Quốc.





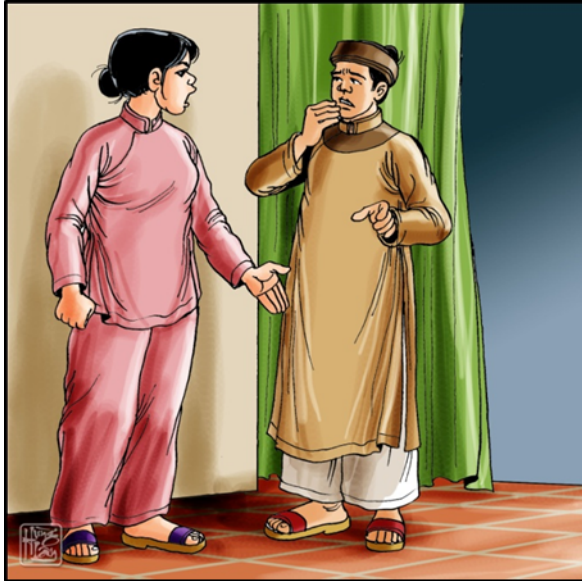
Một hôm, ả hân quyết định đi tìm bạn. ả hân đi khắp nơi, hỏi thăm khắp chốn. Cuối cùng, ả hân cũng gặp được Quắc. Quắc cho ả hân biết cuộc sống của Quắc rất khó khăn, ngày no ngày đói thất thường.

ả hân mời Quắc về nhà mình và nói:

– Anh hãy về nhà tôi. Chúng mình đã coi nhau như anh em ruột thịt thì lúc no lúc đói đều cần phải có nhau.

Rồi ả hân đưa Quắc về nhà.





Vợ ả hân vốn là người sống ích kỷ nên khi thấy chồng đưa bạn về, chị ta gọi chồng vào buồng và than trách:

– *Bạn bè từ thuở nào, sao lại đưa về nhà? Thêm miệng ăn, làm hao tốn tiền của.*

ả hân rất buồn nhưng không dám nói cho Quốc hay.

Cuộc sống hằng ngày cứ diễn ra đều đều. Vợ ả hân khó chịu ra mặt. Quốc hiểu và không muốn gia đình ả hân đổ vỡ vì mình, nên Quốc âm thầm ra đi. Quốc để lại lá thư nói rằng: “*Quốc sẽ đi đến một nơi xa để sinh sống. Nhân khỏi phải tìm Quốc nữa...*”





Lúc ả hân ở xa về, đọc thư biết Quắc đã bỏ đi. ả hân buồn khóc mấy ngày rồi cuối cùng ả hân quyết định lại đi tìm bạn. ả hân đi vào khu rừng sâu vắng lặng. Vừa đi ả hân vừa gọi:

– *Quắc ơi! Quắc ơi! Quắc ở đâu?*

ả hân đi mãi, gọi mãi, cho đến hơi thở cuối cùng. ả hân chết hóa thành chim Quốc.

Quắc ở đâu? Còn sống hay đã chết? Không ai rõ, nhưng câu chuyện về tình bạn keo sơn, gắn bó thì đã lan truyền khắp nơi. Ai ai cũng xem đó là tấm gương sáng để con cháu mình noi theo. Và chim Quốc thường được mọi người nhắc đến bằng một cái tên rất đẹp: *chim Đỗ Quyên*.



Chú Thích

Mồ côi: *orphan*

Thật thà: *honest*

Tin cậy: *trust*

Thất thường: *erratic*

Than trách: *complain*

Âm thầm: *silently*

Đùm bọc: *protect, take care of*

Chăm chỉ: *hard working*

Quyết định: *decide*

Ích kỷ: *selfish*

Hao tổn: *costly*

Keo sơn: *close, tight (friendship)*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi trở nên giàu có, ả hân đối xử với Quắc ra sao?

2. Vợ ả hân đối xử với bạn của chồng mình ra sao?

3. Vì sao ả hân lại chết?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Vì cả hai đều là học trò nghèo và **mồ côi** cha mẹ từ nhỏ nên họ thương yêu, đùm bọc nhau lắm. Từ “**mồ côi**” có nghĩa là

<i>Không còn anh em.</i>	<i>Không còn bố mẹ.</i>	<i>Không còn ông bà.</i>
--------------------------	-------------------------	--------------------------

2. Vì cả hai đều là học trò nghèo và mồ côi cha mẹ từ nhỏ nên họ thương yêu, **đùm bọc** nhau lắm. Từ “**đùm bọc**” có nghĩa là:

<i>Bảo vệ và chăm sóc.</i>	<i>Đùa giỡn và nghịch phá.</i>	<i>Nuôi nấng và dạy dỗ.</i>
----------------------------	--------------------------------	-----------------------------

3. ả ăm ấy **mất mùa** đói kém, ả hân và Quắc phải mỗi người mỗi ngả để tự đi kiếm sống. Từ “**mất mùa**” có nghĩa là:

<i>Thu hoạch mùa được ít, thiếu ăn.</i>	<i>Thu hoạch mùa được nhiều, dư ăn.</i>	<i>Thu hoạch mùa vừa đủ ăn.</i>
---	---	---------------------------------

4. Vợ ả hân vốn là người sống **ích kỷ** nên khi thấy chồng đưa bạn về, chị ta gọi chồng vào buồng và than trách... Từ “**ích kỷ**” có nghĩa là:

<i>Chỉ lo cho mình.</i>	<i>Lo cho người khác.</i>	<i>Lo cho gia đình.</i>
-------------------------	---------------------------	-------------------------

5. Quắc hiểu và không muốn gia đình ả hân đổ vỡ vì mình, nên Quắc **âm thầm** ra đi. Từ “**âm thầm**” có nghĩa là:

<i>Chỉ muốn bạn thân biết.</i>	<i>Không muốn người khác biết.</i>	<i>Muốn mọi người cùng biết.</i>
--------------------------------	------------------------------------	----------------------------------

6. Ai ai cũng xem đó là tấm gương sáng để con cháu mình **noi theo**. Từ “**noi theo**” có nghĩa là:

<i>Bắt chước, học theo.</i>	<i>Đi theo.</i>	<i>Làm trái ngược lại.</i>
-----------------------------	-----------------	----------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Vi cả hai đều là học trò nghèo
và mẹ coi cha mẹ tu nhỏ nên họ
thương yêu, đùm bọc nhau lắm.*



*Quac hieu va khong muon gia
dinh Nhan do vo vi minh, nen
Quac am tham ra di.*



*Nhan buon khoc may ngay roi
cuoi cung Nhan quyet dinh lai
di tim ban.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Năm ấy mất mùa đói kém, Nhân và Quốc phải
mỗi người mỗi ngả để tự đi kiếm sống. (3 lỗi)*



*Chúng mình đã coi nhau như anh em ruột thịt
thì lúc no lúc đói đều cần phải có nhau. (3 lỗi)*

Tập Làm Văn – Ở Đâu?

Muốn thêm chi tiết về nơi chốn chúng ta phải chú ý đến các giới từ như:

ở, trên, dưới, trong, ngoài, cạnh, trước, sau, tại, v.v..

Ví dụ:

Bố thích uống trà và đọc báo.

Chúng ta tự hỏi:

Bố thích uống trà và đọc báo ở đâu?

Chúng ta có thể trả lời câu hỏi trên như sau (chú ý tới những giới từ):

<i>ở</i>	<i>ở công ty</i>	<i>cạnh</i>	<i>cạnh hồ cá</i>
<i>trên</i>	<i>trên lầu</i>	<i>trước</i>	<i>trước nhà</i>
<i>dưới</i>	<i>dưới bếp</i>	<i>sau</i>	<i>sau vườn</i>
<i>trong</i>	<i>trong phòng khách</i>	<i>tại</i>	<i>tại phi trường</i>
<i>ngoài</i>	<i>ngoài sân</i>

Trong trường hợp này chúng ta chọn: “***trong phòng khách***”.

Ráp lại chúng ta sẽ có câu như sau:

Bố thích uống trà và đọc báo ***trong phòng khách***.

Chúng ta có thể dùng giới từ “***ở***” chung với các giới từ chỉ nơi chốn như: *ở trên, ở dưới, ở trong, ở ngoài, ở cạnh, ở trước, ở sau, ở tại, v.v..*

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu?)

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn vào những câu sau.)

1. Mai dạy bé Vy làm toán cộng.

2. Mẹ và chị ả guyệt đi gửi thư cho bà.

3. Bố mua quyển sách cho Toàn.

4. Lễ rủ ả ghĩa đi đá banh.

5. Con gà bới đất tìm giun.

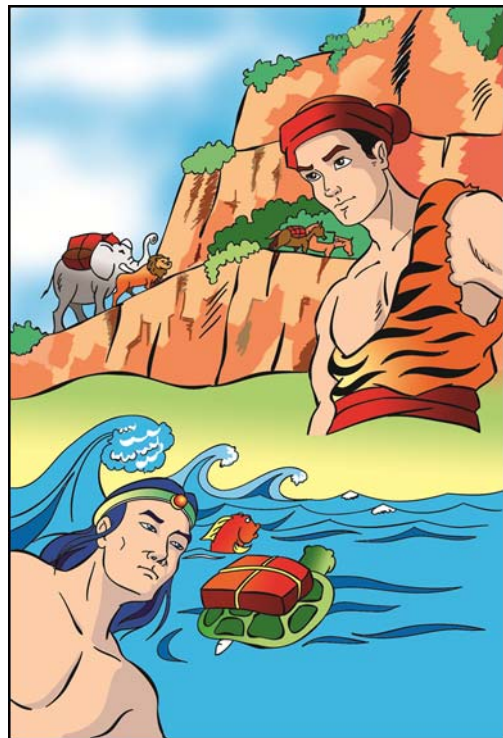
Bài 13: Sơn Tinh, Thủy Tinh

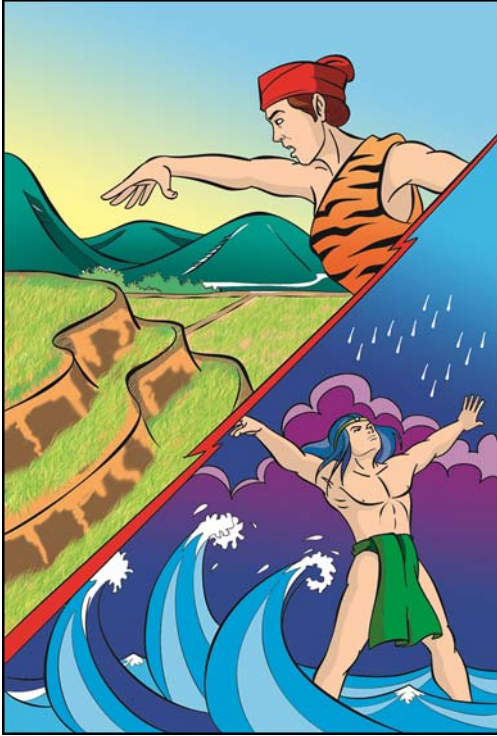


Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên gọi là My ả ương, sắc đẹp tuyệt trần. My ả ương được vua cha hết lòng yêu thương. ả hà vua muốn kén chọn cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Kinh đô Phong Châu những ngày sau đó thật rộn ràng, tấp nập. ả hưng cuộc kén chọn đã diễn ra suốt một tháng mà chưa ai thực sự chứng tỏ được tài năng vượt trội của mình.

Vua Hùng và các Lạc Hầu, Lạc Tướng rất đổi buồn rầu, thất vọng. Đúng lúc ấy, có hai chàng trai mặt mũi khôi ngô, tuấn tú xuất hiện xin ra mắt nhà vua để cầu hôn.





Một người ở vùng núi Ba Vi, tên là Sơn Tinh. Chàng tuấn tú và tài giỏi khác thường. Chàng chỉ tay đến đâu là núi rừng mọc lên đến đấy.

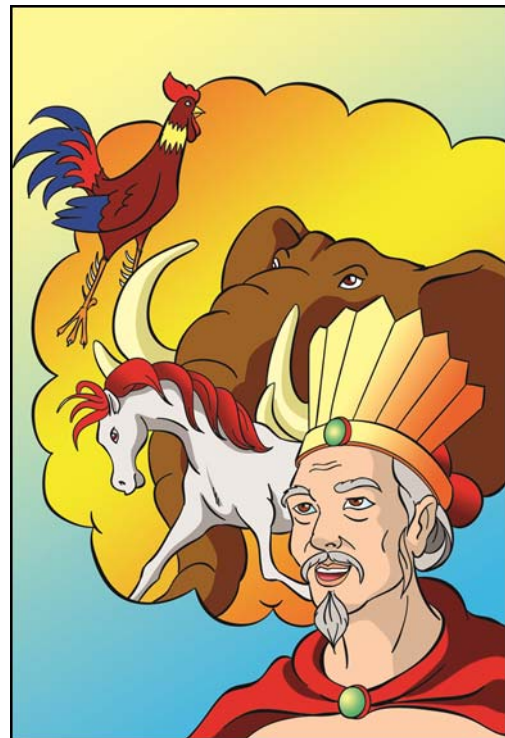
Còn người kia là Thủy Tinh, ở vùng biển Đông. Chàng cũng tài giỏi không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về.

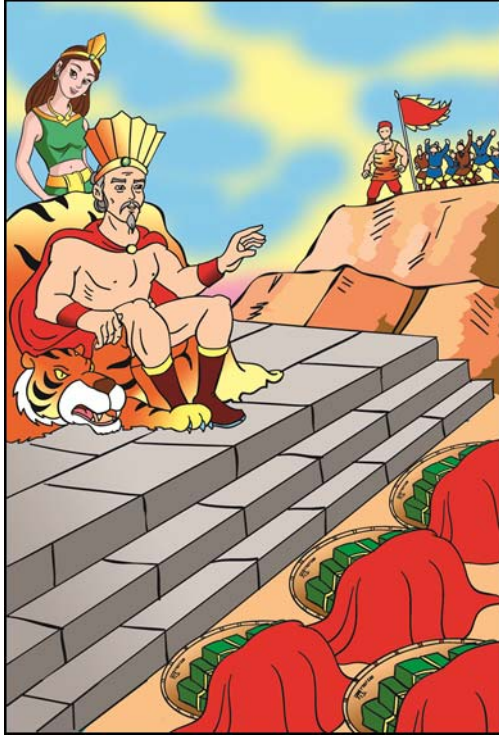
Phép thuật của hai chàng trai muôn vàn biến hóa.

Một người là chúa của miền non cao, một người là chúa của vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng. ả hà vua không biết chọn ai.

Cuối cùng, vua Hùng phán rằng:

- Ngày mai, nếu ai đem đồ sinh lễ đến đây trước: một trăm ván cơm nếp, hai trăm tộp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, thì được rước dâu về.



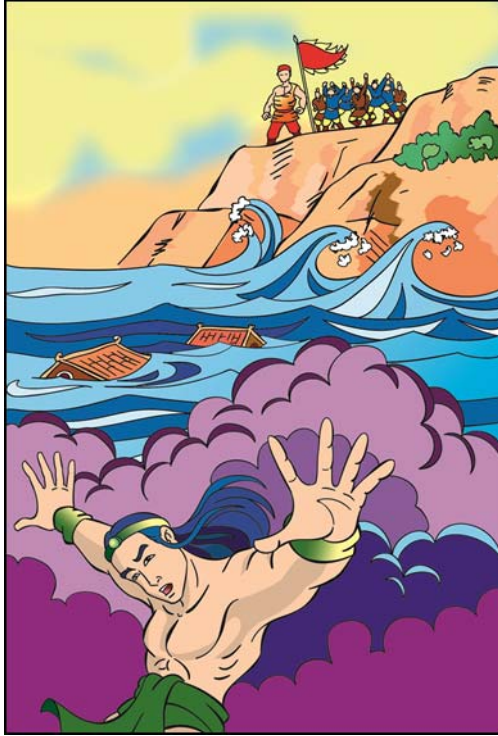


Mới tờ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh cùng đoàn tùy tùng đem đầy đủ các lễ vật dâng lên vua Hùng.

Lập tức, lễ cưới được diễn ra. Công chúa Mỹ â ương bịn rịn chia tay cha lên kiệu hoa, theo Sơn Tinh về núi Tản.

Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo, đòi cướp lại Mỹ â ương.

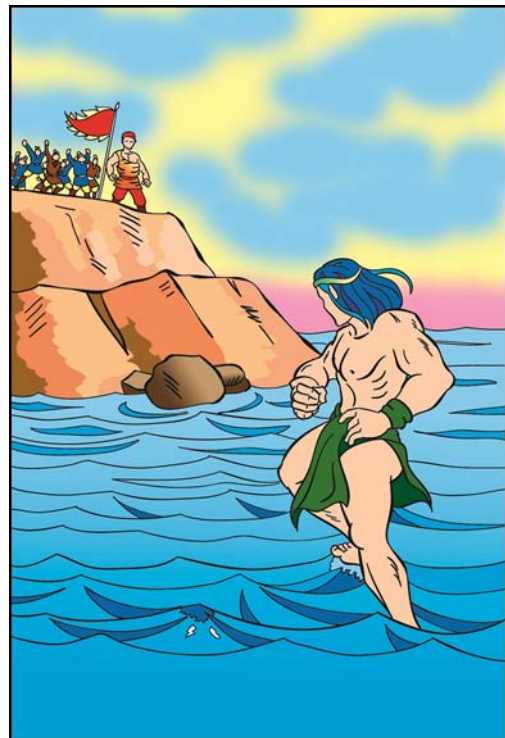




Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh dùng phép di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Ắ ước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu.

Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền. Cuối cùng Thủy Tinh đuối sức phải rút quân về.

Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu. Hằng năm vào khoảng tháng 7 âm lịch, Thủy Tinh lại nhớ đến thù xưa và dâng nước đánh Sơn Tinh.



Chú Thích

Kén: *choose, select*

Rộn ràng: *loud and lively*

Tài năng: *abilities*

Thất vọng: *disappointed*

Phép thuật: *magical power*

Chúa: *lord*

Tờ mờ sáng: *dawn*

Xứng đáng: *worthy*

Tấp nập: *crowded and bustling*

Vượt trội: *outstanding*

Cầu hôn: *propose (marriage)*

Biến hóa: *transformations*

Sính lễ: *wedding gifts to wife's family*

Tùy tùng: *accompaniment*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Sơn Tinh có tài năng gì?

2. Thủy Tinh có tài năng gì?

3. Vua Hùng Vương yêu cầu sính lễ gồm những gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ả hà vua muốn **kén chọn** cho nàng một người chồng thật xứng đáng. Từ “**kén chọn**” có nghĩa là:

<i>Chọn đại.</i>	<i>Không thèm chọn.</i>	<i>Tìm chọn rất kỹ.</i>
------------------	-------------------------	-------------------------

2. ...chưa ai thực sự chứng tỏ được tài năng **vượt trội** của mình. Từ “**vượt trội**” có nghĩa là:

<i>Hơn hẳn mọi người.</i>	<i>Không hơn ai.</i>	<i>Thua kém hết mọi người.</i>
---------------------------	----------------------	--------------------------------

3. Đúng lúc ấy, có hai chàng trai mặt mũi khôi ngô, **tuấn tú** xuất hiện xin ra mắt nhà vua để cầu hôn. Từ “**tuấn tú**” có nghĩa là:

<i>Đẹp trai.</i>	<i>Thông minh.</i>	<i>Xấu xí.</i>
------------------	--------------------	----------------

4. Đúng lúc ấy, có hai chàng trai mặt mũi khôi ngô, tuấn tú xuất hiện xin ra mắt nhà vua để **cầu hôn**. Từ “**cầu hôn**” có nghĩa là:

<i>Tặng quà.</i>	<i>Trở tài.</i>	<i>Xin cưới.</i>
------------------	-----------------	------------------

5. ả gày mai, nếu ai đem **đồ sính lễ** đến đây trước... Từ “**đồ sính lễ**” có nghĩa là:

<i>Quà cưới mang qua nhà chú rể.</i>	<i>Quà cưới mang qua nhà cô dâu.</i>	<i>Quà cưới mang tới trong bữa tiệc.</i>
--------------------------------------	--------------------------------------	--

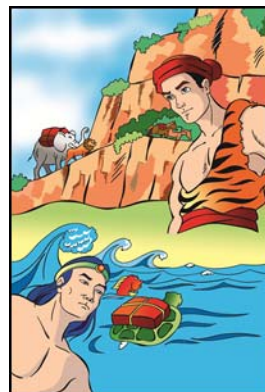
6. Công chúa My ả ương **bịn rịn** chia tay cha lên kiệu hoa... Từ “**bịn rịn**” có nghĩa là:

<i>Buồn bã không muốn rời xa.</i>	<i>Sợ sệt không dám đi.</i>	<i>Vui vẻ, hăng hái ra đi.</i>
-----------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

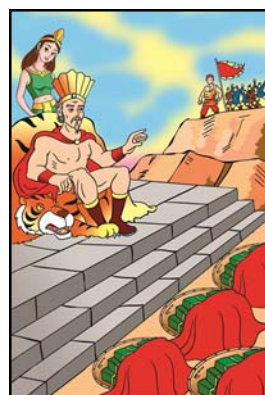
*Dung lúc ấy, có hai chàng trai
mặt mũi khôi ngô, tuấn tú xuất
hiện xin ra mặt nhà vua để cầu
hôn.*



*Một người là chúa của miền non
cao, một người là chúa của
vùng nước thẳm, cả hai đều
xung danh làm rể vua Hùng.*

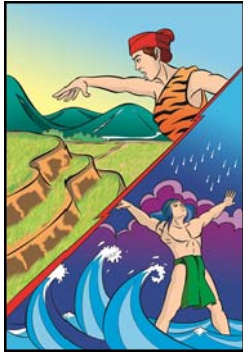


*Mọi to mớ sang hôm sau, Sơn
Tinh cũng doan tụy tung đem
đầy đủ các lễ vật dâng lên vua
Hùng.*



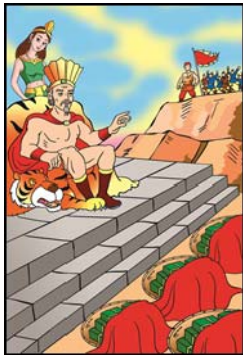
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Công chúa My Nương bị rịn chia tay cha lệnh
kiệu hoa, theo Sơn Tinh về núi Tản. (3 lỗi)*



*Thủy Tinh đến sau, không lái được vợ, dùng
dùng nổi giận, đem quân đuổi theo, đòi cướp
lại My Nương. (3 lỗi)*

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về nơi chốn. Sau đó cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

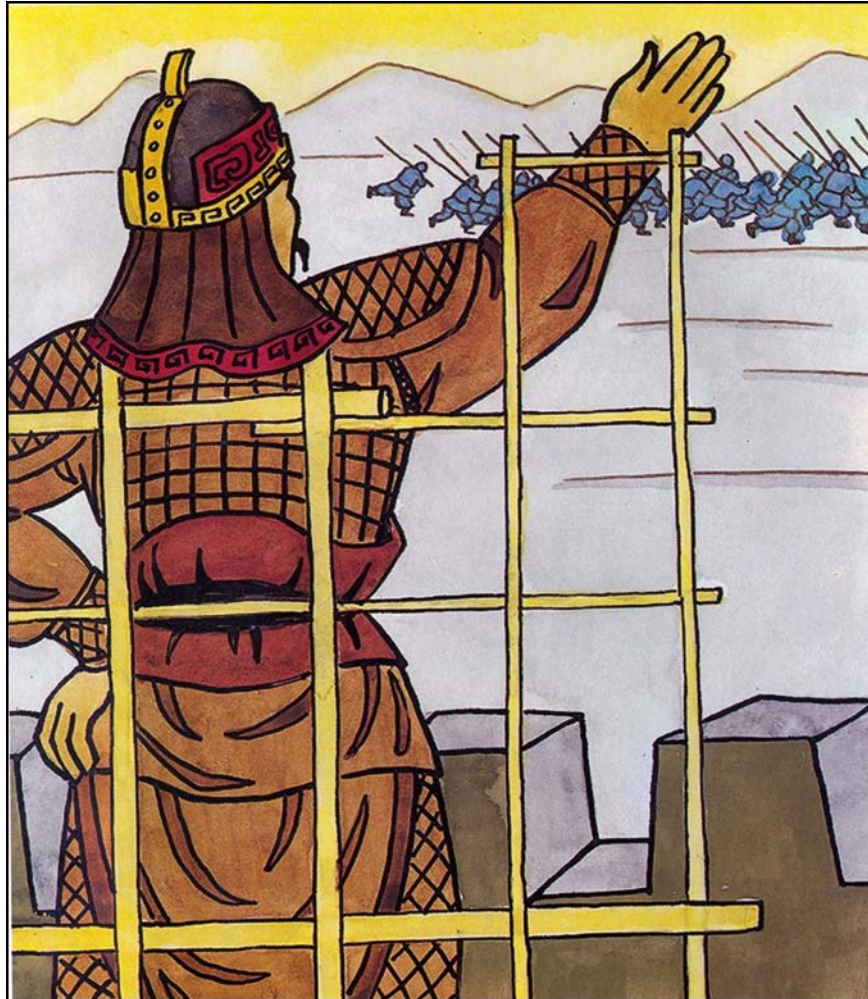
1. Mỗi thứ Hai, chị ả nguyệt đều học đánh đàn.

2. Chiều hôm qua, ông ngoại dẫn em đi coi bóng chày.

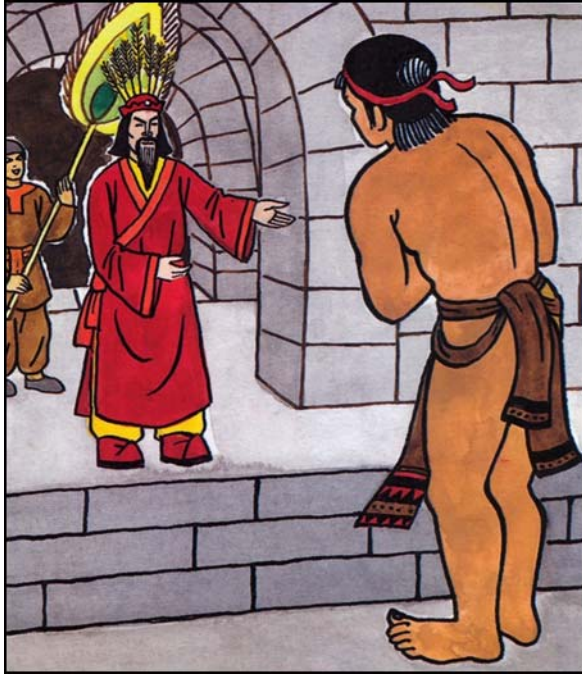
3. Bé Loan phụ mẹ gấp quần áo.

4. Mẹ mang đôi giày mới mua cho Hiếu đi đôi.

5. Bà nhờ anh Vinh ra tiệm thuốc tây để mua thuốc.



Bài 14: Lý Ông Trọng



Xưa ở làng Chèm, có chàng trai họ Lý tên Ông Trọng. Chàng là người cao lớn, có sức khỏe khác thường, được vua Hùng triệu vào cung. Vừa trông thấy thân hình to khỏe, chắc nịch của Ông Trọng, vua đã hết lòng tin cậy rồi cử Ông Trọng làm thị vệ.

Bấy giờ quân Hung ả ô thường quấy nhiễu nước Tản. Quân Tản đã cố dẹp bao năm mà không được.

Một lần, có mưu sĩ tâu:

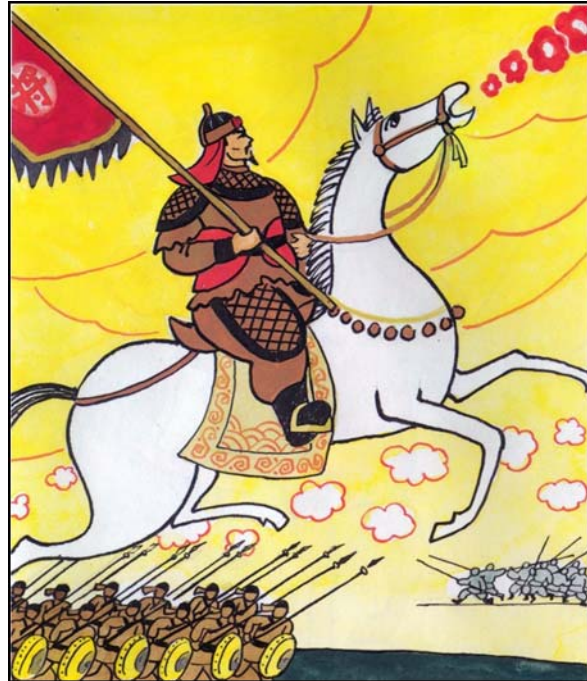
- Nghe bên nước Nam có người khỏe địch muôn người, hay là ta sang nước Nam cầu người hiền.

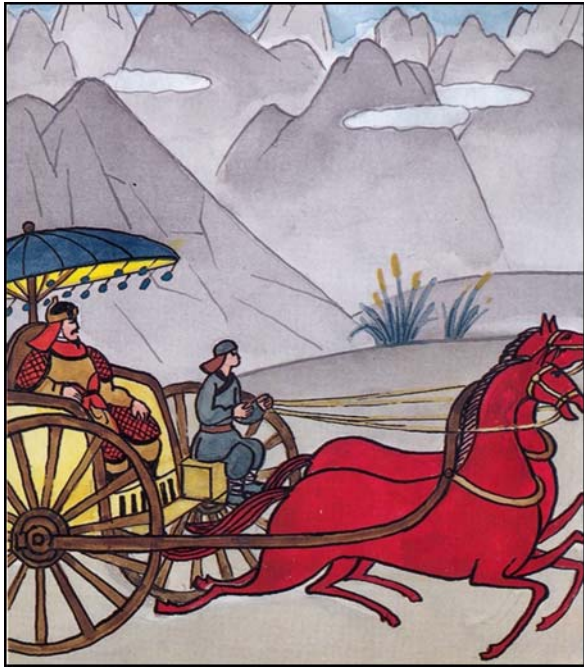




Tần là nước lớn. Hằng năm, nước ả am vẫn phải đem của báu, người tài sang triều Tần cống nạp. ả ăm ấy, vua Tần xin vua ả am đích danh Lý Ông Trọng sang nước Tần để dẹp giặc.

Thế là Lý Ông Trọng sang nước Tần và cầm quân ra trận. Quân Ông Trọng đi đến đâu, quân Hung ả ô chạy đến đấy. Từ đấy quân Hung ả ô không dám sang quấy nhiễu nước Tần nữa.

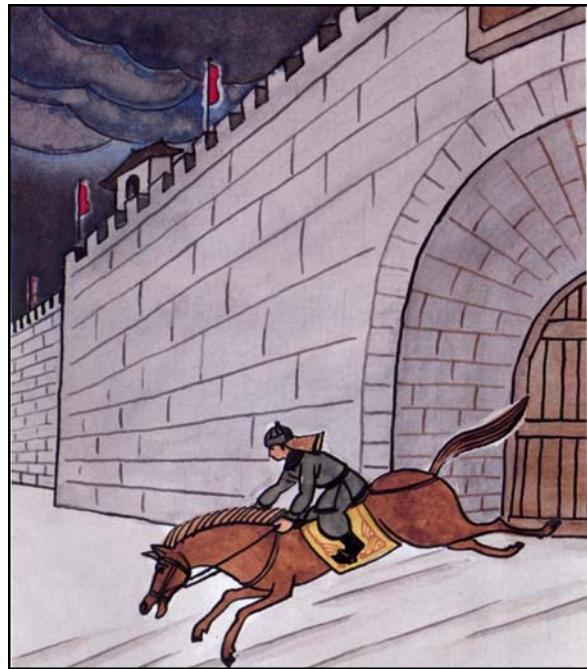




Vua Tần quý Ông Trọng, phong chức tước và ban nhiều bổng lộc cho ông.

Ả hiều năm trôi qua, Lý Ông Trọng đã có tuổi. ả ăm ấy, ông xin phép vua Tần được về thăm quê hương.

Không ngờ, quân Hung ả ô cử người đi dò la tin tức và biết tin Lý Ông Trọng về nước nên lập tức tấn công nước Tần. Quân Tần bị tấn công bất ngờ nên không thể chống đỡ nổi. Vua Tần phải hỏa tốc sai sứ giả sang nước ả am triệu Lý Ông Trọng về.





Lúc này Lý Ông Trọng đã già yếu nên ông không muốn rời quê hương lần nữa. Lý Ông Trọng bàn bạc với vua Hùng. Sau đó vua Hùng gặp sứ giả nước Tần nói rằng:

– *Đã cho người về làng Chèm mời Lý Ông Trọng, nhưng ông lâm bệnh và vừa mới mất.*

Sứ giả về tâu lại với vua Tần câu chuyện Lý Ông Trọng.

Vua Tần nghĩ ra một diệu kế. Vua cho thợ đúc một pho tượng đồng giống hệt Lý Ông Trọng rồi đặt ở trên thành. Trong ruột có đặt bộ máy điều khiển khiến pho tượng cử động như người thật.

Quân Hung ả ô tưởng ông còn sống nên đã bạt vía chạy hết và không dám đem quân qua tấn công nước Tần nữa.

ả gày nay, khách đi trên cầu Thăng Long, trông xuống đê Chèm vẫn thấy đền thờ Lý Ông Trọng. Dân thường gọi ông là Đức Thánh Chèm, để tưởng nhớ và ghi ơn công lao của ông.



Chú Thích:

Chắc nịch: <i>firm</i>	Tin cậy: <i>trust</i>
Thị vệ: <i>king's guard</i>	Quấy nhiễu: <i>stir up trouble</i>
Mưu sĩ: <i>adviser, strategist</i>	Cống nạp: <i>pay tribute</i>
Chức tước: <i>title, position</i>	Bổng lộc: <i>rewards, wages</i>
Hỏa tốc: <i>urgently</i>	Bàn bạc: <i>discuss</i>
Diệu kế: <i>ruse, trick</i>	Điều khiển: <i>control, operate</i>
Cử động: <i>movement</i>	Tưởng nhớ: <i>remembrance</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao vua Hùng triệu Lý Ông Trọng vào cung?

2. Vua Tần đã xin vua ả am điều gì?

3. Vì sao Vua Tần cho thợ đúc một pho tượng đồng giống Lý Ông Trọng?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Chàng là người cao lớn, có sức khỏe khác thường, được vua Hùng triệu vào **cung**. Từ “**cung**” có nghĩa là:

<i>Hang động.</i>	<i>Nhà, nơi ở của dân.</i>	<i>Nhà, nơi ở của vua.</i>
-------------------	----------------------------	----------------------------

2. Bảy giờ quân Hung ả ô thường **quấy nhiễu** nước Tần. Từ “**quấy nhiễu**” có nghĩa là:

<i>Giúp đỡ.</i>	<i>Kết bạn.</i>	<i>Phá rối.</i>
-----------------	-----------------	-----------------

3. Hằng năm, nước ả am vẫn phải đem của báu, người tài sang triều Tần **cống nạp**. Từ “**cống nạp**” có nghĩa là:

<i>Dâng tặng.</i>	<i>Mua bán.</i>	<i>Trao đổi.</i>
-------------------	-----------------	------------------

4. Vua Tần phải **hỏa tốc** sai sứ giả sang nước ả am triều Lý Ông Trọng về. Từ “**hỏa tốc**” có nghĩa là:

<i>Rất buồn bã.</i>	<i>Rất chậm chạp.</i>	<i>Rất nhanh chóng, gấp rút.</i>
---------------------	-----------------------	----------------------------------

5. Lý Ông Trọng **bàn bạc** với vua Hùng. Từ “**bàn bạc**” có nghĩa là:

<i>Đánh nhau.</i>	<i>Gặp mặt.</i>	<i>Thảo luận, trao đổi ý kiến.</i>
-------------------	-----------------	------------------------------------

6. Quân Hung ả ô tưởng ông còn sống nên đã **bạt vía** chạy hết... Từ “**bạt vía**” có nghĩa là:

<i>Nhanh chân.</i>	<i>Sợ hãi.</i>	<i>Vui mừng.</i>
--------------------	----------------	------------------

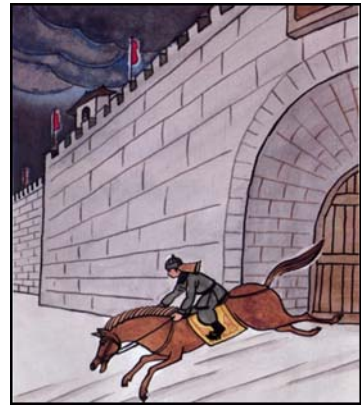
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

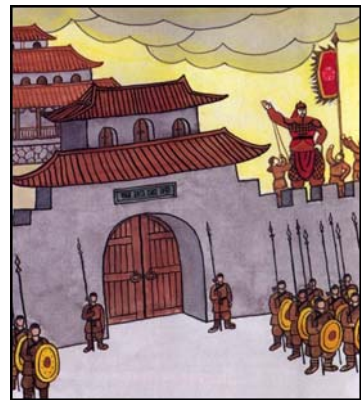
*Nghe bên nước Nam có người
khoe dịch muốn người, hay là ta
sang nước Nam cầu người hiền.*



*Không ngờ, quan Hung No cứ
người đi do là tin tức và biết tin
Ly Ong Trong về nước nên lập
tức tan công nước Tan.*



*Vua cho thợ đục một pho tượng
dùng giống hệt Ly Ong Trong
rồi đặt ở trên thành.*



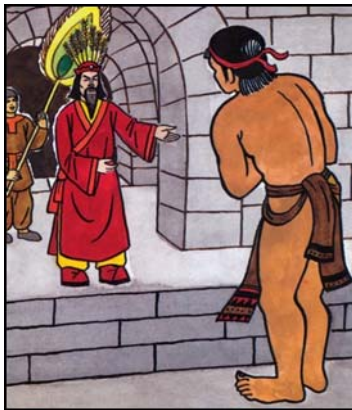
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

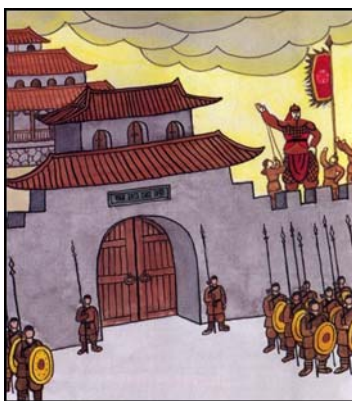


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Chẳng là người cao lớn, có sức khỏe khách thường, đượ vua Hùng triệu vào cung. (3 lỗi)



Trong ruộc có đật bộ máy điều khiển khiến pho tượng cử độn như người thật. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Khi Nào?

Để giúp cho người đọc hiểu rõ hơn, ngoài chi tiết về nơi chốn, người còn thêm chi tiết về thời gian bằng cách đặt các câu hỏi như:

Khi nào? Lúc nào? Hài nào? ...

Ví dụ:

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho cả nhà.

Để cho câu này rõ ý hơn chúng ta đặt những câu hỏi về thời gian như sau:

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho cả nhà khi nào? mỗi sáng Thứ Bảy...

Ráp lại, ta sẽ có câu như sau:

Mỗi sáng Thứ Bảy, mẹ mua thức ăn và quà bánh cho cả nhà.

Bảng Từ

Chúa Nhật (<i>Sunday</i>)	Thứ Hai (<i>Monday</i>)
Thứ Ba (<i>Tuesday</i>)	Thứ Tư (<i>Wednesday</i>)
Thứ Năm (<i>Thursday</i>)	Thứ Sáu (<i>Friday</i>)
Thứ Bảy (<i>Saturday</i>)	mỗi ngày (<i>every day</i>)
mỗi tuần (<i>every week</i>)	mỗi tháng (<i>every month</i>)
mỗi năm (<i>every year</i>)	buổi sáng (<i>morning</i>)
buổi trưa (<i>noon</i>)	buổi chiều (<i>afternoon, evening</i>)
buổi tối (<i>night</i>)	hôm qua (<i>yesterday</i>)
hôm nay (<i>today</i>)	ngày mai (<i>tomorrow</i>)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Khi Nào?)

(Cho các em thêm chi tiết về thời gian vào những câu sau.)

1. Bố dẫn anh Tùng và bé Tâm đi cắt tóc.

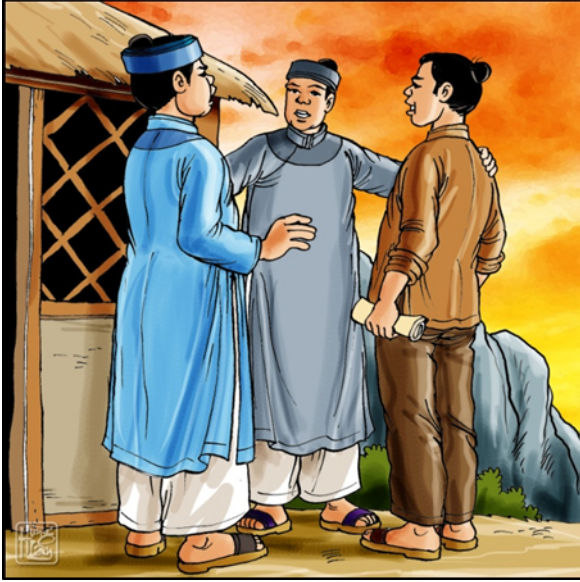
2. Mẹ khuyên Huy phải cố gắng học hành cho chăm chỉ.

3. Lễ hẹn ả ghĩa đi chơi bóng chuyền.

4. Vì mệt nên ả ghĩa đã quên cuộc hẹn với Lễ.

5. Thầy Kiệt phát số điểm cho cả lớp.

Bài 15: Bán Tóc Đãi Bạn

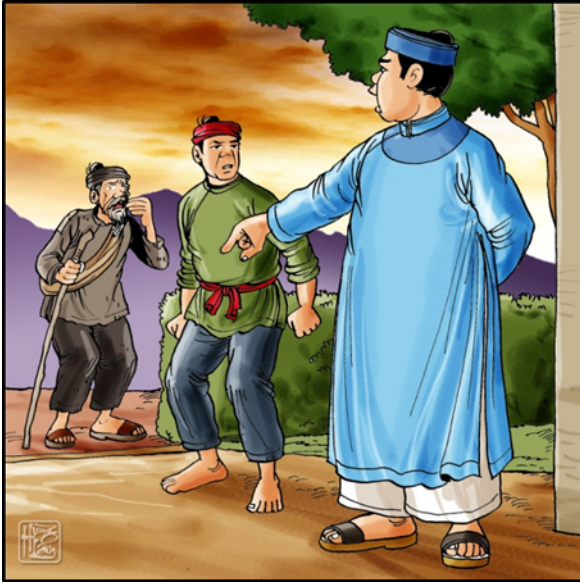


Ở xứ Đoài có ba người học trò tên Mậu, Kỳ, và ả hân cùng học và chơi với nhau rất thân. Sau khi học xong, họ chia tay và dặn nhau rằng:

- *Suốt đời chúng mình coi nhau như anh em ruột thịt, nếu người nào gặp khó khăn thì thăm hỏi giúp đỡ nhau.*

Mậu trở về làng quê và được một ông thầy đồ dạy kèm. ả hân thông minh và ham học nên Mậu thi đỗ tiến sĩ. Mậu được bổ về làng làm quan huyện ở xứ Đoài.

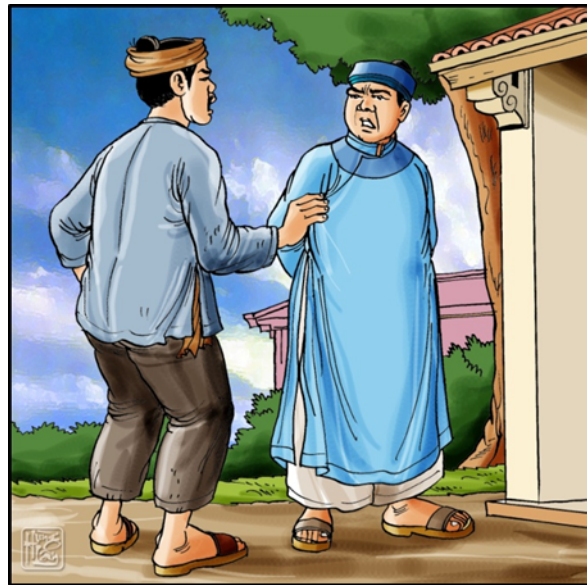




Kỷ cũng trở về làng. ả hờ buôn bè và thừa kế ruộng đất, Kỷ đã trở thành người giàu có. Tuy giàu có nhưng Kỷ rất keo kiệt và không muốn giao thiệp với ai vì sợ người ta vay mượn hoặc dò la để ăn trộm.

Một hôm, Mậu giả làm người dân nghèo đến chơi nhà Kỷ. Kỷ giả vờ không nhận ra vì thấy Mậu trông vẻ nghèo đói. Kỷ nghĩ Mậu đến vay mượn hoặc xin xỏ nên nhắn nhủ nói:

- *Mấy năm nay hạn hán mất mùa, gia đình tôi cũng chẳng đủ ăn, túng thiếu lắm.*





Đúng lúc ấy, người đày tớ bước vào hỏi Kỳ:

– *Bẩm, ông có muốn làm com đãi khách không?*

Kỷ liền quát:

– *Không! Cút ngay, không tao đánh cho một trận bây giờ!*

Mậu nghe thấy vậy liền xin phép ra về.

Hôm sau, Mậu đến thăm ả hân. Vợ chồng ả hân làm thuê để nuôi thân và sống trong cái lều nhỏ. Gặp lại Mậu, ả hân rất vui rồi anh bảo vợ:

– *Bác Mậu là bạn thân của tôi. Mình hãy đi chợ nấu com đãi khách quý.*





Trong lúc làm cơm, nóng quá nên vợ ả hân đã cởi chiếc khăn trùm đầu ra. Lúc chị bung mâm cơm lên, Mậu hỏi nhỏ ả hân:

– Sao vợ bác đầu trọc thế kia?

Lúc này, ả hân đành phải nói thật:

– Vợ tôi không vay tiền được nên đã bán bộ tóc dài để lấy tiền mua thức ăn.

Trước cử chỉ đẹp đẽ của vợ bạn, Mậu liền biểu vợ chồng ả hân một thoi vàng và cảm động nói:

– Tôi cảm ơn tình cảm của hai bác đã dành cho tôi. Bác cầm tiền này ăn uống cho khỏe để tóc mọc chóng dài.

Ít lâu sau, Mậu giúp ả hân lên huyện để học nghề thuộc da và mở xưởng. Gia đình ả hân sau đó trở nên giàu có và trở thành ông tổ nghề thuộc da ở xứ Đoài.

Cũng về sau, Kỷ biết được Mậu chính là quan huyện. Kỷ ân hận mãi và không bao giờ dám gặp Mậu nữa.



Chú Thích

Chia tay: *depart, separate*

Thông minh: *intelligent*

Thừa kế: *inherit*

Giao thiệp: *socialize*

Dò la: *snooping, spying*

Nhăn nhó: *grimace*

Túng thiếu: *needy, poor*

Thuộc da: *to tan, to cure leather*

Khó khăn: *difficulties*

Bổ: *appoint*

Keo kiệt: *stingy, miserly*

Vay mượn: *borrow*

Xin xỏ: *beg*

Hạn hán: *drought*

Cử chỉ: *an act, deed*

Ân hận: *regret*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Sau khi thi đỗ, Mậu được bổ làm chức vụ gì?

2. Kỹ đối xử với Mậu như thế nào?

3. Vợ chồng ả hận đối xử với Mậu như thế nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Mậu được **bổ** về làng làm quan huyện ở xứ Đoài. Từ “**bổ**” có nghĩa là:

<i>Bị bắt vào tù.</i>	<i>Đày ra một nơi xa xôi.</i>	<i>Sai đi để nhận một chức vụ.</i>
-----------------------	-------------------------------	------------------------------------

2. ả hồ buôn bè và **thừa kế** ruộng đất, Kỷ đã trở thành người giàu có. Từ “**thừa kế**” có nghĩa là:

<i>Để gia tài lại cho người khác.</i>	<i>Được hưởng gia tài để lại.</i>	<i>Mua bán đất đai.</i>
---------------------------------------	-----------------------------------	-------------------------

3. Tuy giàu có nhưng Kỷ rất **keo kiệt**... Từ “**keo kiệt**” có nghĩa là:

<i>Hà tiện, không dám tiêu xài.</i>	<i>Rộng rãi với tiền bạc.</i>	<i>Thích giúp đỡ người nghèo.</i>
-------------------------------------	-------------------------------	-----------------------------------

4. ...không muốn giao thiệp với ai vì sợ người ta **vay mượn**... Từ “**vay mượn**” có nghĩa là:

<i>Cho người khác.</i>	<i>Mượn để dùng.</i>	<i>Trả lại.</i>
------------------------	----------------------	-----------------

5. Mấy năm nay **hạn hán** mất mùa, gia đình tôi cũng chẳng đủ ăn, túng thiếu lắm. Từ “**hạn hán**” có nghĩa là:

<i>Lụt lội, quá nhiều nước.</i>	<i>Mưa thường xuyên.</i>	<i>Nắng lâu, không có mưa.</i>
---------------------------------	--------------------------	--------------------------------

6. Mình hãy đi chợ nấu cơm **đãi** khách quý. Từ “**đãi**” có nghĩa là:

<i>Dẫn đi chơi.</i>	<i>Mời ăn uống để tỏ lòng quý trọng.</i>	<i>Tới để ăn tiệc.</i>
---------------------	--	------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Suốt đời chúng mình coi nhau
như anh em ruột thịt, nếu người
nào gặp khó khăn thì tham hỏi
giúp đỡ nhau.*



*May năm nay hạn hán mất mùa,
gia đình tôi cũng chẳng dư ăn,
túng thiếu lắm.*



*Vô tôi không vay tiền được nên
đã bán bó tóc dài để lấy tiền
mua thực ăn.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Tuy giàu có nhưng Kỳ rất koe kiệt và không muốn giao thiệp với ai vì sợ người ta vai mượn hoặc dò la để ăn trộm. (3 lỗi)



Trong lúc làm cơm, nóng quá nên vợ Nhân đã cời chiết khăn trùm đầu ra. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Khi Nào?

Muốn thêm các chi tiết về thời gian chúng ta phải chú ý đến các giới từ chỉ thời gian như:

Khi, lúc, hồi, vào, từ khi, trước khi, sau khi, đến khi, v.v..

Ví dụ:

Ông thích uống trà.

Chúng ta tự hỏi:

Ông thích uống trà khi nào?

Chúng ta có thể trả lời câu hỏi trên như sau (chú ý tới những giới từ):

<i>khi</i>	<i>khi đọc báo</i>	<i>từ khi</i>	<i>từ khi về hưu</i>
<i>lúc</i>	<i>lúc trước</i>	<i>trước khi</i>	<i>trước khi đi ngủ</i>
<i>hồi</i>	<i>hồi xưa</i>	<i>sau khi</i>	<i>sau khi ăn xong</i>
<i>vào</i>	<i>vào buổi sáng</i>	<i>tới khi</i>	<i>tới khi tan tiệc</i>

Trong trường hợp này chúng ta chọn: “*vào buổi sáng*”.

Ráp lại chúng ta sẽ có câu như sau:

Ông thích uống trà *vào buổi sáng*.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Khi Nào?)

(Cho các em thêm chi tiết về thời gian vào những câu sau.)

1. Thầy ả guyên bị bệnh nên không đứng lớp được.

2. Huy xin phép bố mẹ để qua nhà người bạn.

3. Cô Thủy chở Tâm và Tú tới thư viện.

4. Bố chở cả nhà đi thăm ông bà nội.

5. Huy lỡ tay làm rơi cái chén sành.

Phụ Lục

- **Số**
- **Ngày trong tuần**
- **Tháng Trong Năm**
- **Màu sắc căn bản**
- **Cao dao – Thành ngữ - Tục ngữ**

Số

1

một

2

hai

3

ba

4

bốn

5

năm

6

sáu

7

bảy

8

tám

9

chín

10

mười

11

mười một

12

mười hai

13

mười ba

14

mười bốn

15

mười lăm

16

mười sáu

17

mười bảy

18

mười tám

19

mười chín

20

hai mươi

21

hai mươi mốt

22

hai mươi hai

23

hai mươi ba

24

hai mươi bốn

25

hai mươi lăm

26

hai mươi sáu

27

hai mươi bảy

28

hai mươi tám

29

hai mươi chín

30

ba mươi

- Ba mươi mốt(31), ba mươi hai(32),..., ba mươi chín(39)

- Bốn mươi(40), bốn mươi một(41), bốn mươi hai(42),..., bốn mươi chín(49)
- Năm mươi(50), năm mươi một(51), năm mươi hai(52),..., năm mươi chín(59)
- Sáu mươi(60), sáu mươi một(61), sáu mươi hai(62),..., sáu mươi chín(69)
- Bảy mươi(70), bảy mươi một(71), bảy mươi hai(72),..., bảy mươi chín(79)
- Tám mươi(80), tám mươi một(81), tám mươi hai(82),..., tám mươi chín(89)
- Chín mươi(90), chín mươi một(91), chín mươi hai(92),..., chín mươi chín(99)

- Một trăm(100), một trăm lẻ một(101), một trăm lẻ hai(102),..., một trăm lẻ chín(109)
- Một trăm mười(110), một trăm mười một(111), một trăm mười hai, ..., Một trăm mười chín(119)
- Một trăm hai mươi(120), một trăm hai mươi một(121), ...

- Một trăm ba mươi(130), một trăm ba mươi mốt(131),...
- Một trăm bốn mươi(140),...
- Một trăm năm mươi(150),...
- Một trăm sáu mươi(160),...
- Một trăm bảy mươi(170),...
- Một trăm tám mươi(180),...
- Một trăm chín mươi(190),...

- Hai trăm(200), ba trăm(300),...
- Một ngàn(1,000), hai ngàn(2,000), ba ngàn(3,000),...
- Mười ngàn(10,000), mười một ngàn(11,000), mười hai ngàn(12,000),...
- Một trăm ngàn(100,000),...
- Một triệu(1,000,000)
- Một tỷ(1,000,000,000).

Ngày Trong Tuần



Chúa Nhật



Thứ Hai



Thứ Ba



Thứ Tư



Thứ Năm



Thứ Sáu



Thứ Bảy

Tháng Trong Năm

(Dương Lịch)



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Một



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Hai



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Ba



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Tư



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Năm



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Sáu



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Bảy



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Tám



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Chín



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Mười



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Mười Một



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Mười Hai

Tháng Trong Năm

(Âm Lịch)



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Giêng



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Hai



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Ba



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Tư



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Năm



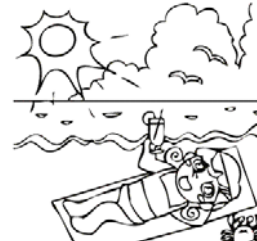
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Sáu



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Bảy



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Tám



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Chín



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Mười



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Mười Một



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Tháng Chạp

Màu Sắc Căn Bản

 Trắng	 Hồng
 Xanh dương	 Cam
 Xanh lá cây	 Nâu
 Đỏ	 Xám
 Vàng	 Đen
 Tím	 Xanh da trời

Ca dao - Thành ngữ - Tục ngữ

***Đi cho biết đó biết đây
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?***
Nếu quen biết nhiều thì sẽ mở rộng sự hiểu biết.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.
Nếu cố gắng thì việc khó vẫn có thể làm được.

Kiến tha lâu đầy tổ.
Nếu có kiên nhẫn thì việc gì cũng làm xong.

Nước chảy đá mòn.

***Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.***
Câu ca dao này có ý nghĩa: chung tay góp sức cùng nhau sẽ làm nên chuyện lớn.

***Con người có tổ có tông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.***
Khuyến ta phải luôn nhớ đến nguồn gốc, giống nòi của mình.

**Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.**

**Công cha áo mẹ chữ thầy
Gắng công mà học, có ngày thành danh.**

**Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
Nếu cãi lời cha mẹ sẽ không phải là con ngoan.**

**Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
Câu ca dao khuyên ta phải thương và giúp đỡ anh em.**

**Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Anh chị em trong gia đình không nên gây
sự bất hòa với nhau.**

**Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
Khuyên ta hãy thương yêu những người ruột thịt của mình.**

**Em ngã thì chị phải nâng,
Đến khi chị ngã, em bung miệng cười.
Câu này có ý trách là em không biết thương chị, nhưng chị thì thương em.**

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Phải luôn biết ơn đối với những ai đã giúp đỡ mình.

Uống nước nhớ nguồn.

Phải luôn biết ơn đối với những ai đã giúp đỡ mình.

Ăn trả nghĩa đền

Đền ơn trả nghĩa đối với những ai đã giúp đỡ mình

***Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.***

***Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.***
Khuyên ta hãy thương yêu người cùng quê hương xứ sở.

Thương người như thể thương thân.
Yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình

Lá lành đùm lá rách.
Câu này khuyên ta nên thương yêu giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình.

Có loạn ly mới biết người trung nghĩa.

Tốt danh hơn lành áo.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Nét đẹp trong tâm hồn đáng quý hơn nét đẹp bên ngoài.

Cái nết đánh chết cái đẹp.

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Nét đẹp trong tâm hồn đáng quý hơn nét đẹp bên ngoài.

Ở hiền thì lại gặp lành.

Câu tục ngữ khuyên ta phải sống thật tốt để nhận được điều tốt.

Những người nhân đức trời dành phúc cho.

Khuyên ta phải sống cho thật tốt để nhận được điều tốt.

Quá giận mất khôn

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: giận dữ sẽ đánh mất sự khôn ngoan.

Một sự nhịn, chín sự lành

Khuyên ta nên nhường nhịn người khác, không gây lộn là tốt nhất..

Tiên học lễ, hậu học văn

Trước hết là học lễ nghĩa đạo đức, sau mới học văn chương.

Không thầy đố mày làm nên

Phải luôn nhớ ơn những người dạy dỗ ta những điều hay, lẽ phải.

Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

Phải suy nghĩ (thận trọng) trước khi nói ra lời, vì khi nói ra rồi không lấy lại được.

Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học

Câu tục ngữ khuyên ta phải hỏi để được giỏi.

Có công mài sắt, có ngày nên kim

Nếu cố gắng thì việc khó vẫn có thể làm được.

***Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

***Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.***

Tri Ân và Cảm Tạ

**Trường Việt Ngữ Saddleback
xin chân thành cảm tạ và tri ân
Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas**

Đã cho phép chúng tôi sử dụng, phổ biến, và ấn loát bộ sách giáo khoa của quý trường trong mục đích hướng dẫn các em trao dồi tiếng Việt.

Đặc biệt cách riêng, chúng tôi xin chân thành cảm tạ thầy Đặng Quốc Minh Thắng đã gửi cho chúng tôi một ấn bản dưới dạng MS - Word để dễ dàng thay đổi, cắt ngắn cho phù hợp với học lực của các em.

Chúng tôi rất cảm kích trước sự nâng đỡ của quý vị. Kính chúc quý trường mỗi ngày một thăng tiến và gặt hái được nhiều thành công trên bước đường gìn giữ cùng bảo tồn Tiếng Việt Mến Yêu của chúng ta nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào và cảm tạ,

Cao Cẩm Vân

Hiệu Trưởng

* Được sự cho phép qua E-mail đề ngày 27 tháng 7 năm 2011



**Trường Việt Ngữ Saddleback
24252 El Toro Road
Laguna Woods CA 92653
www.tvnsaddleback.org**